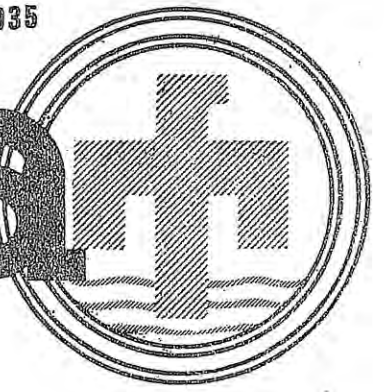


Phong.hóa



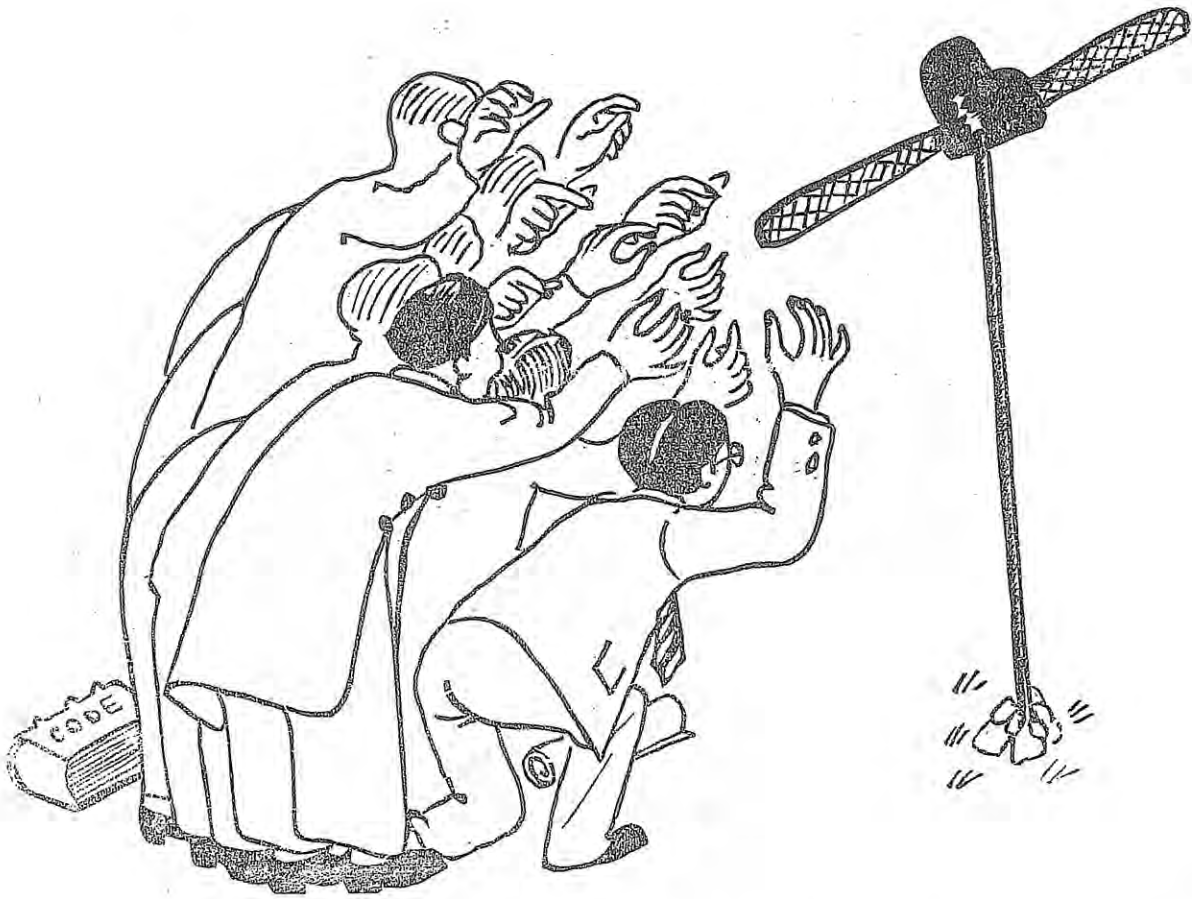
Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tái Phong-hóa.
 Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
 Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

Tuan Bao ra ngay thu' sau

NHÂN DIP KỲ THI TRI HUYỆN SẮP TỎI

Cần trẻ con hát

*Chuồn chuồn có cánh thì bay,
 Có thằng ông bụng giờ tay bắt chuồn.*



CHUỒN CHUỒN CÓ CÁNH THÌ BAY,
 LẮM ANH ĐỊNH BỤNG GIỜ TAY BẮT CHUỒN.

TULUC VANDOAN
 TUAN BAO XA HOI
 VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
 SO IN NHIỀU
 NHẤT CÁC BÁO
 Ở TRONG NƯỚC
TU LUC VAN ĐOAN

KỲ SAU CÓ PHU TRU'ÔNG

và sẽ đăng thể lệ một cuộc thi ngộ nghĩnh

NHÂN VẬT TỰ' VỊ

TỪ NHỎ ĐIỂN LỚN

ĐỂ NHIỀU

ANNAM là một giống người hay dễ. Hay dễ và thích dễ. Cứ nghe họ chúc tết nhau thì đủ rõ.

*Lẳng-lẳng mà nghe họ chúc con.
Sinh năm để bầy được vuông tròn...*

Vì vuông tròn, tròn quá, nên trong mười năm vừa qua, riêng miền Bắc đã để được một triệu 625 nghìn người.

Tính đồ đồng, mỗi năm để được 172 nghìn rưỡi đứa trẻ con, nghĩa là mỗi năm để thêm được một lũ trẻ đông bằng cả dân số thành phố Hanoi.

Nhìn vẻ tương lai không khỏi rùng mình lo ngại. Vì rằng không phải chỉ để là được rồi: còn phải nuôi nữa. Một đứa trẻ ít ra cũng phải một bát cơm. 163 nghìn bát cơm một ngày, không phải là dễ kiếm gì trong lúc khó khăn này.

Mở thêm công nghệ cho họ làm, hay đi dân đi nơi khác kiếm ăn? Hay để họ nheo nhóc, đói, rét, nằm đợi chết như ở Hà-tĩnh, Nghệ-an, Phan-rang, Quảng-ngãi?

Những câu hỏi này làm tôi tránh lòng nhớ đến ông Tú Xương, người thứ nhất đã nghĩ ra và bàn đến vấn đề dân sinh.

*Phố phường chật hẹp người đông đúc,
Bồng bế nhau lên ở núi non.*

VẤN ĐỀ RƯỢU

VẤN đề rượu đã đem ra bàn trước Đại hội nghị kinh tế.

Ông Nguyễn văn Vĩnh thay mặt viện dân biểu Bắc-kỳ đứng lên xin bỏ hẳn chế độ hiện thời, cho các làng được tự do nấu rượu, nhưng làng nào nấu rượu sẽ phải trả một thứ thuế riêng.

Ông Nguyễn Lễ cũng thay mặt dân biểu đứng lên phản đối. Lão đảo ông nói rằng viện dân biểu không phải ai cũng đồng lòng xin bỏ thuế rượu và đặt thuế khác thay vào. Ý ông muốn

bảo viện dân biểu còn có người ủng hộ nguyên như bây giờ: thí dụ như ông Nguyễn Lễ chẳng hạn.

Rồi ông bỗng thay hình đổi dạng, hóa ra một nhà luân-lý: ông bảo uống rượu là có hại... Nhưng ông quên mất rằng dân không uống rượu có hại,... có hại cho hãng Fong-ten, mà ông là người làm công. Ông bảo: bắt những người không uống rượu phải chịu thuế cho người uống là một sự trái với luân lý. Ông lại bảo nếu để dân tự do nấu rượu, cái tệ nghiện rượu càng bành trướng. Nếu ông để ông uống một mình, thì tôi sợ ông say mất.

Cũng như tôi sợ viện dân biểu lúc cử ông làm đại biểu cũng đã say túy lúy.

LẠI RƯỢU

NOI đến việc rượu không bao giờ hết... cũng như uống rượu ty không bao giờ hết vậy.

Năm người đại biểu Bắc-kỳ đã lên yết kiến ông Toàn quyền đề thỉnh cầu bãi chế độ hiện thời, hay thay chế độ khác. Chế độ hiện thời rất phiền nhiễu dân chúng. Người bị phạt về rượu lậu một ngày một đồng. Kể thừa hành nhiều người bắt mỗi làng phải mua một thùng một số rượu đã định sẵn. Lại những người có ruộng bị kẻ thù ném bã rượu rồi đi báo, bị oan ức rất nhiều.

Ông Toàn quyền đã hứa nghiên cứu về vấn đề hệ trọng này để tìm một chế độ hợp với lòng dân, mà không thiệt thòi cho công quỹ. Ông đã hứa sẽ lập tức ra lệnh cho các quan lại không được ép dân mua rượu, nếu người nào còn làm như vậy nữa, ông sẽ phạt nặng không tha.

Một câu ấy đủ làm hồi dạ lũ dân đang còng lưng kiếm miếng ăn dưới con mắt thương yêu của chánh phủ. Mà dân cũng chỉ muốn có thế.

ĐI ĐIỀU TRA DƯỚI ĐỊA NGỤC

THEO báo Tràng-an, một người cảnh sát Xiêm tên là Nai-liên bỗng tự dưng đâm đầu vào xe hỏa tự tử, để lại một bức thư gửi cho một tờ báo Xiêm nói:

— « Tôi thấy xã hội hiện nay đang mê tín quỷ thần quá lắm. Vì muốn biết rõ ràng chỗ bí hiểm ấy, hầu để tìm ra chân lý, nên tôi quyết hy sinh tính mạng, đến tận nơi nghiên cứu.

« Việc tôi làm đó, ông cho là ngu dại, bậy bạ chẳng? Hay ông tưởng tôi nói bướng trong khi say rượu?

« Nhưng tôi, thì tôi quyết muốn vì người đời đánh tan câu hỏi đáng ngờ về quỷ thần, về thiên đường, địa ngục... chỗ địa-ngục mà một mai bị tôi phát kiến ra, tôi sẽ trốn lánh ma Diêm-la mà chạy đi báo tin ngay cho các ông biết. »

Chỉ có cách tự-tử của Nai-liên mới biết được có địa ngục hay không có gì cả. Một cách chắc chắn. Xong hơi tiếc rằng Nai-liên biết lấy một mình, vì cho anh ta có vẻ dương thế được nữa, cũng chẳng ai tin anh ta: ai có tin ma bao giờ.

SỐNG LÀM

CON TRAI BÁT-TRÀNG

VUÔNG văn Quý có dính dấp vào vụ chính trị, được cái biệt ân là làm cho trai Bát-tràng. Sau khi hết hạn tù, Quý phải quản thúc về nguyên quán.

Ở được ít lâu, Quý trốn biệt. Đến lúc người ta bắt được, định giải về quê hương của y, thì Quý nói lớn rằng: « Tôi xin nhà nước làm tù tôi nữa, nếu không, tôi xin xử tử tôi đi, chứ về cái làng Bát-tràng, thì tôi không về... »

Ồ hay! sống làm con trai Bát-tràng là sung sướng nhất đời kia mà! Ý chừng Vương văn Quý chưa có vợ?

Tu Ly

C Û M

CÓ hai thứ cùm: cùm tinh thần và cùm vật chất.

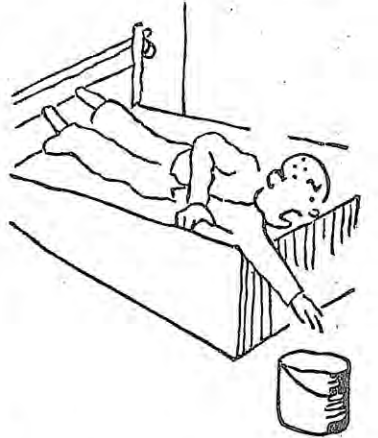
Cùm tinh thần thì ai cũng đã chịu qua.

Đau đớn tuy có đau đớn thật, nhưng không bằng thứ cùm vật chất.

Thứ cùm vật chất có ở hai nơi:

1.) Ở trong gia-đình: thí dụ, muốn đi hát, vợ phòng xa bỏ râu vào trong chấp khóa chặt lại. Đó là thứ cùm râu. Thứ cùm này làm cho người bị cùm đau về tinh thần hơn là về vật chất.

2.) Ở trong nhà pha: người bị cùm nằm ở trên sàn gỗ, đầu cao chân thấp, ở dưới



thì rệp đốt lên, ở trên thì muỗi đốt xuống. Nhưng một trăm cái khổ không bằng cái khổ đêm hôm khuya khoắt phải cần làm xong hai sự rất cần: đại và tiểu tiện. Muốn cho tù nhân bị cùm làm xong hai điều đó, người ta đã có cái nhĩa ý để ngay bên cạnh một cái xô.

Nhiều khi vì một sự sợ y, người cai tù để cái xô xa quá. Đêm khuya tù nhân đau bụng, sức thức dậy, giờ tay với hết sức không tới. Sàn thì cao, đất thì thấp, hai chân thì bị cùm, mà gọi thì không ai đáp lại tiếng gọi của mình.

Vì có cái trường hợp đau đớn ấy, nên có một tù-nhân sức nhớ đến hai câu thơ trong Kiều:

Bây giờ đất thấp trời cao,
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?

nên đã đổi mấy chữ trong hai câu đó để tả cái đau đớn bức tức của mình:

Bây giờ đất thấp, sàn cao,
« Đại » (1) làm sao, « tiểu » (2) làm sao bây giờ.

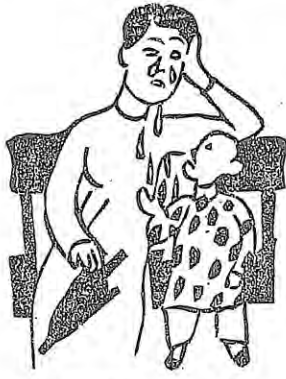
Hai câu ấy còn truyền lại đến bây giờ và hiện nay ai bị cùm cũng phải dùng hai câu đó để tự an ủi.

V.Đ.D. sao lục.

1-2 Chính trong câu hát, có hai chữ khác hai chữ đại và tiểu, nhưng vì không tiện đăng nguyên văn, nên chúng tôi phải viết chệch đi. Xin tác giả vô danh của hai câu đó chớ lấy làm miêng lòng.



Hai mẹ con ngồi xem diễn thảm kịch.



Mẹ mau nước mắt...



và con mau trí khôn.

MAY MẶC Ờ IDAN-MOI

Tailleur - Chapelier

SUCCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trông thấy:

- 1.) Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.
- 2.) Công-khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau's là một bộ áo có bảo đảm chắc chắn.
- 3.) Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo, và trông coi không sợ trái ý.
- 4.) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.
- 5.) Nhưng nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Dụng bằng tole crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiện, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'École Internationale de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de: Médaille d'Or; Diplôme d'honneur Prix et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres-tailleurs et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'École de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR-CHAPELIER-CHEMISIER

NGUYỄN-VAN-SON-DIRECTEUR

N° 18, Bd. Đông Khanh - Hanoi

se recommande par son travail et sa conscience à l'élite de l'élégance masculine.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux:

Wings (importé d'Angleterre)

Grand arrivage de la dernière création américaine chapeaux Porte Pipe

Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)

et des tissus: Varmus la jeunesse (Fourfold et Solifer)

J. Minnis - William Sang - Henry et Son

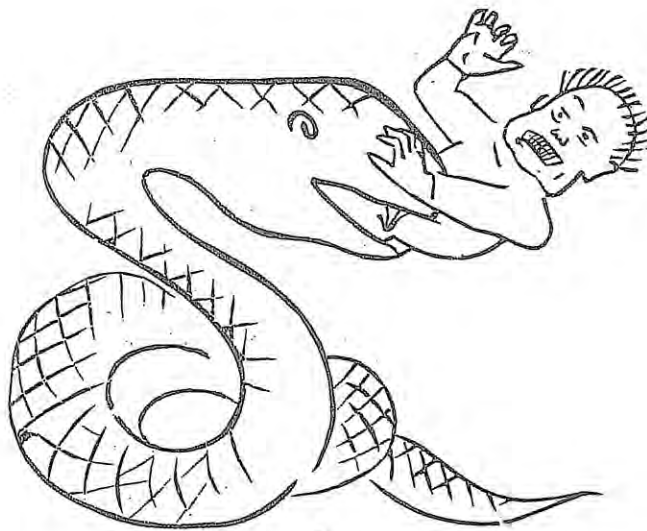
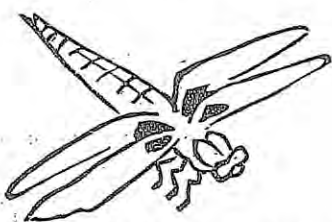
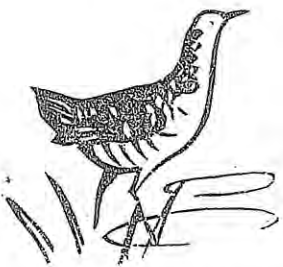
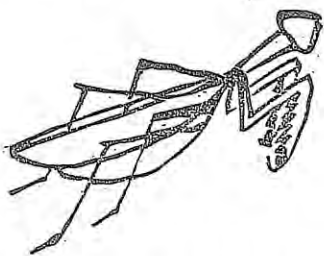
Agence à Saigon: n° 112 RUE D'ESPAGNE

THI TRI HUYỆN

THI LỜI CHÚ THÍCH SỐ 2

Mấy bức vẽ dưới đây là về cuộc thi tri huyện sắp tới nay mai. Nhà báo đã có lời chú thích, nhưng không đăng lên, để các bạn tìm lấy. Ai tìm được lời chú thích hoặc đúng với lời chú thích của tòa báo hoặc hay hơn thì sẽ được giải. Hạn thi đúng 14 hôm, đến 13 decembre thì hết hạn. Ai ở xa liệu gửi sớm để kịp đến trước khi hết hạn.

Xin nhớ để Thi lời chú thích và chưa rõ cả số thứ tự.



AN ỦI

— Nghĩ cho kỹ : đời là bể khổ.

CUỘC ĐIỀU TRA PHỎNG VẤN KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

ÔNG LƯU CHU' O'NG

ÔNG Lưu - Chương là một ông huyện nổi danh từ đó ông kiện Ngạc-báo về tội vu cho ông ta đánh một người dân hồn lảo.

Gần đây, ông lại nức tiếng về việc kiện Dân biểu Bắc-kỳ để cho ông tội ép dân uống rượu.

Đối với những bậc hiền triết, ông trời hay reo những cái họa vô thường ấy.

Lạ gì bỉ sắc tư phong, (1)
Trời xanh quen thói cánh chuồn đánh ghen.

Không những trời ghen, mà lại còn nhiều kẻ ghét nữa. Nhưng ghét ghen mặc dầu, hiền triết vẫn là hiền triết. Thế cho nên tôi đến phỏng vấn ông hiền triết cùng họ với ông Lưu-Bị mong tỏ rõ tấm lòng trinh bạch của ông cho mọi người đều biết.

Ông ta tiếp tôi ở công đường. Mặt ông đen và sứt lại vì nổi ưu tư. Nếu thân thể ông không vai u thịt bắp thì có lẽ ông đã ốm rồi vậy.

Ông trông tôi, lắc đầu, ừ tắc không nói nên câu. Tôi kiếm lời an-ủi :

— Những bậc vĩ nhân bao giờ cũng vậy, thường bị người đời hiểu lầm và hắt hủi.

Nghe tôi nói, ông nở ra một nụ cười buồn tênh :

— Mời ông ngồi xuống đây, tôi nói truyện.

Rồi ông mời tôi uống cốc rượu... mùi.

— Ông nghĩ mà xem. Người ta hiểu lầm tôi. Ví dụ như việc tên Đặng-văn-Úc. Tôi có đánh... nó đâu. Tôi mà đánh nó, thì tôi...

— Tôi can ông, ông không nên thề độc.

— Tôi cho trát gọi nó lên, nó lại làm bộ nói sảng với tên lính. « Về đi, chiều

1) Tôi phải đổi chữ « phong » ra chữ « phuông », mới có vần với chữ « chuồn » được. Vậy có lời xin lỗi cụ Nguyễn-Du.

tao lên ». Đến lúc lên huyện, trước mặt tôi, nó cứ vênh vào chẳng coi ai ra gì. Tôi hỏi, nó trả lời giống một. Ông nghĩ thế thì ai chịu được?

— Vậy ra ông đã...

— Không! Tôi ôn tồn nuốt giận, ôm lấy nó mà hôn, mời ngồi nói chuyện thân mật, rồi lại tiễn ra cửa...

— Thế thì làm sao hẳn lại...

— Ông không biết. Người ta hiểu lầm tôi.

— À ra thế. Oan cho ông quá. Thế còn việc rượu ty?

Giơ tay lên trời, ông nói :

— Cơ khổ, tôi có uống dẫu. Dân họ uống...

— Ông không...

— Không. Họ thích uống thì họ mua.

— Thật ông không?

— Thật tôi không...

— Họ yêu ông nên họ mua...

— Họ yêu tôi cũng có, thích uống cũng có, mà muốn làm đủ bổn phận của dân đối với công quỹ cũng có.

— Thế thì làm sao họ lại...

— Ông không biết. Họ hiểu lầm tôi.

Còn tôi, tôi hiểu ông ta lắm : ông ta là một ông huyện có tài.

Từ Ly

Nhà xuất bản Đời Nay

Hồn bướm mơ tiên — Nửa chừng xuân
Anh phải sống — Gánh hàng hoa — Mây
vân thơ Hết
Cạm bẫy người (nghìn thứ 2) . . . 0\$45
Vàng và máu (nghìn thứ 4) . . . 0\$45
Giòng nước ngược (nghìn thứ 4) . . 0\$50
Tiếng suối reo (nghìn thứ 2) . . . 0\$40
Đoạn Tuyệt (nghìn thứ 4) 0\$75
Đời mưa gió 0\$45

ĐƯƠNG IN

Giộc đường gió bụi

SẮP IN

Đoạn Tuyệt (in lần thứ hai)

HÁO DANH

Cái lòng háo danh của người annam mình đều có thấy ở những sự nhỏ nhặt hằng ngày. mà cách xưng hô là một.

Tại làm sao không gọi nhau bằng tên thật, lại cứ lấy chức tước mà gọi?

Sự kiêng tên đó, không phải là cốt để tỏ ý kính trọng người mình gọi dẫu, nhưng sự thật, cốt để đương cái danh của người ta vậy.

Bởi vì từ xưa tới nay, ta đã quen coi người với chức việc người ấy như là liền nhau, không thể phân tách được.

Một ông huyện thì lúc nào cũng phải là ông huyện, dù là trong đời tư cũng vậy. Người ta không thể nghĩ được rằng một ông huyện, lúc không ngồi ở công đường, cũng như là một người dân.

Bởi cách không biết phân biệt đó, và nhất là bởi cái lòng háo danh, nên ta thấy nhiều sự kỳ quái trong xã-hội annam.

Trong một nhà, cha mẹ gọi con, anh gọi em, cho đến vợ gọi chồng mà cũng xưng hô chức tước mới lạ chứ!

Ta vẫn thường được nghe những câu như thế này : chủ huyện nhà tôi, bác đốc nhà tôi, cậu tú nhà tôi.

Hai bà trưởng giả annam mà gặp nhau ở chỗ đông người, như trên xe hỏa, ô tô thì dễ bắt chuyện lắm. Không phải hai bà ta nói chuyện cốt để nói chuyện dẫu nhưng nói chuyện cốt để khoe như thế này :

— Ấy, chủ tham nhà tôi vừa mới được bổ, anh huyện nhà tôi vừa mới được phép nghỉ, cháu tú nó mới thôi học, anh đốc vừa mới nhậm chức...

Bà kia lại đối lại :

— Ấy, cậu cử nhà tôi vừa mới đi Tây về, bác Tuần nhà tôi vừa mới đau mắt, chú Ân nhà tôi vừa mới khỏi đau răng...

Câu truyện cứ thế kéo dài ra mãi, và làm tăng vẻ thân phục trên mặt những người nhà quê ngồi chung quanh.

□

Cái cách xưng hô buồn cười và trẻ con ấy, ở đâu cũng thấy, ngay đến cả ở trong gia-đình những người mà ta cho là mới.

Họ mới ở đâu, chứ cách gọi như thế thì họ ưa thích lắm. Từ ông cho đến bà, từ cậu cho đến mẹ, cho đến thằng nỏ, con sen, ai ai cũng theo như vậy.

Người ta thường hô hào cải cách những công việc lớn lao trong xã-hội. Có một sự cải cách giản-dị và dễ làm nhất là bỏ quách cái lối xưng hô chức tước ấy đi.

Trở đi, ở trong nhà — nhất là ở trong nhà—hay ra ngoài xã-hội, ông Thịnh, ông Toàn, ta cứ gọi là ông Thịnh, ông Toàn, không kể đến cái chức tước của hai ông ấy.

Nếu cái cách xưng hô chức tước trẻ con và đáng cười ấy ta không bỏ được, thì thật đáng chán cho người mình lắm.

Vì không có sự cải cách nào dễ dàng và giản-dị hơn nữa.

Thạch-Lam

KHUYE
PUBLIS
STUDIO



CAO BÔ-PHÔI Lạc-Long

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỔI VÀ BỐ-PHỔI
CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP.
VÀ NGOẠI- QUỐC.

Chứa ngay đứng rúi rúi, vì trung
đức phổi chong như tâm an, giàu.



Bản-biểu mới nhận được bức điện tín sau này :

« QUANG-LOI, tailleur, Hanoi
« arriverai prochainement Indochine stop
« commanderai chez vous tous beaux
« tissus fantaisie stop. Vous félicite votre
« coupe irréprochable
PRINCE DE GALLES »

Dịch nghĩa :

« Tôi sắp tới Đông-dương, sẽ đến may tại
« hàng ngài các thứ hàng đẹp, lạ. Xin ngỏ lời
« khen ngợi ngài cắt khéo.

Thái-tử nước Anh
người ăn mặc sành nhất thế giới

QUANG-LOI

HANOI : 2, Bd Jauréguiberry (xế cửa báo
Trung-Hoa cạnh nhà Chung)

HAIPHONG : 16, Bd Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

VAI TRANG CU'OI CO'T

cuộc điem báo

DỊCH PHÊ BÌNH

ĐỒNG thời với « một nghệ thuật » nó lời nhiều văn hào xuống hố, trong làng báo ta bây giờ lại có một cái mới nữa : một phê-bình.

Đột nhiên mỗi nhà văn đều tự thấy mình là một nhà phê bình có biệt tài, và đột nhiên họ tin rằng nếu không đem cái tài ấy phô bày cho mọi người cùng biết, thì thật là một sự thiệt lớn cho nhân quần, cho xã hội.

Bởi thế nên trong văn giới ta hiện thời, có một cái trạng thái rất lạ : những bài phê bình nhiều hơn và đầy đủ hơn những bài bị phê bình.

Giá những nhà phê bình ấy bắt đầu tự phê bình mình trước đi đã, thì đâu đến nỗi.

SINH CHỮ

ONG Đức-giang ở Bắc-ninh tuần báo cũng bắt đầu mở ra một mục phê bình rộng rãi và bao la lắm.

Đây là một mẫu văn của ông ta :

... « Năng lực của tình Đạm-thủy là quan sát (observateurs), của Tổ-tâm là đa tình (sentimentaux), thông minh của Đạm-thủy là sáng khởi (initiative), của Tổ-tâm là thu cảm (réceptive), khuynh hướng của Đạm-thủy là tối cao (supérieure), của Tổ-tâm là không tưởng (utopique), ham mê của Đạm-thủy là sự nhiên (spontanée), của Tổ-tâm là ý nguyện (volontaire)... »

Ouf !

Nói tóm lại, lối văn của Đức-giang là khá tối (obscur), ý của Đức-giang là đại tối (grand obscur), lời của Đức-giang là thái tối (très grand obscur), mà chính Đức-giang là một nhà phê bình tối mò trong đêm tối (un critique sombre dans la nuit noire).

THẾ CÙNG CHƯA HẾT

ĐÂY lại là một mẫu văn của ông ta nữa :

— « Tôi hiểu rõ (?) những lẽ tại sao người bảo yêu không yêu, tại sao người không cho phép yêu lại cứ yêu, những việc làm của tôi bắt tôi phải bối rối. muốn tránh bị thương và muốn khỏi chết (??), tôi đành hỏi tác giả Tổ-tâm :

Về thi về đậu ?

Ở thi ở đậu ?

Đi thi đi đậu?... »

Tôi xin thay tác giả Tổ-tâm trả lời ông Đức-giang :

Về thi về đậu ? Về chỗ mịt mù.

Ở thi ở đậu ? Ở chỗ tối tăm.

Đi thi đi đậu ? Đi xuống cái ao sâu.

Thạch Lam

CẢI-TỬ HOÀN SINH

KHUYẾN HỌC số 5. trong bài « Nhân tài nước Nam », ông Công Tâm mạnh bạo bảo Trương-vĩnh-Ký sinh năm 1873 về đời vua Minh Mạng...

T. V. K. nào đấy nhỉ ? Vì V. T. K. nhân tài nước Nam thì từ trần ngày

1-9-1898, sinh ngày 6-12-1837 chứ không phải 1873.

Bảo 1873 về đời vua Minh Mạng thì Công-Tâm nhân tâm quá. Ông bắt vua hồi dương lại đến năm ấy để xem bao cuộc biến loạn trong nước và việc thất thủ Lục tỉnh, thật vua chả vui lòng sống lại tí nào. Cứ để ngài yên giấc từ 1841 có hơn không ?

Ông Công Tâm thế mà đã yên tâm cho cháu, ông còn bắt ông T.V.K. phải hồi dương kia, vì :

Đến năm 1798 thì ông từ trần...

Như thế ông T. V. K. sinh năm 1837 chết năm 1798, nghĩa là ông sinh ra sau khi ông đã chết, 75 năm sau khi ông tắt nghỉ, ông lại lồm cồm ngồi dậy để khóc oa oa như con mới đẻ chơi.

Trên đó, chắc là những lỗi của bác thợ nhà in, tôi cũng mong như vậy. Nhưng tiếc thay trong bài còn nhiều năm khác mà bác lại không nhầm cho, lại cứ nặng nề đòi in sai ngày giờ T. V. K., nhân tài nước Nam cho được mới nghe.

Hiếu học mà gặp phải những cái sai lầm của Khuyến Học thì chúng tôi cũng xin dứt sách vào bụi thối.

Hoặc giả ông Công Tâm còn muốn cho ta biết cái thâm ý cái tử hoàn sinh của ông chăng ?

Ấy cũng chưa biết chừng.

Bửu Mươi

LẠI VIỆC RƯỢU

SANG năm vào kỳ thi Yếu lược hay Sơ học thế nào ta cũng tìm thấy một bài toán đồ như thế này hay rửa rửa như thế này :

1. « Làng tôi mua 500 chai rượu, hỏi giết hết mấy bò, mấy dê, biết rằng số dê gấp năm số bò ? »

2. « Trong lớp học, Tý hỏi Tèo : « Đố mày bò dê, heo chạy bằng gì ? »

— Bằng chân chứ lại bằng gì.

— Ai hỏi mày truyện đời trước, tao hỏi mày truyện đời « văn minh » này kia mà.

— Đời nào lại chạy bằng óc hay bằng tai, thế mày bảo chạy bằng gì ?

— Chạy bằng rượu, bằng tử lực.

— Thế nào, mày bảo chạy bằng rượu, thế thì chết bò đi còn gì ?

— Thế bò có chết thì rượu mấy chạy chứ lì. »

Thạch Giang



THẦY — Anh làm thế nào mà biết được một tiếng « nom » thuộc về giống dục ?

TRÒ — Thưa thầy, khi nào con bảo tiếng ấy là về giống cái, thầy bảo không phải thì con biết nó thuộc về giống đực.

TINA

CHẮC không ai còn nhớ đến tên ông Thìn, người đã sáng chế ra một cái đàn mới : đàn bách thanh. Đàn bách thanh tựa như cái đàn bầu kéo bằng giây mã-vĩ. Đàn đó cho ta nghe đủ trăm tiếng — và có một cái đặc sắc là người không biết đánh đàn, kéo thành ra hay, và người giỏi đánh đàn, kéo đàn ấy thành ra dở.

Ông Thìn yêu cái đàn đó như yêu một người tình nhân. Một hôm nhà ông cháy, người ta thấy ông ở trong đồng lửa chạy ra tay ôm một cái đàn, về mặt hớn hở như người được của.

Vì các báo độ ấy đăng tin này, nên ông nổi tiếng được một độ. Ông cho cháy nhà là một cái may cho ông và lần lúc ông ngờ ngờ không biết có phải chính ông đã đốt nhà ông đi như thế để làm quảng cáo hay không ? Giá ở bên Mỹ thì danh tiếng ông còn lừng lẫy vài chục năm nữa.

Ngoài cái tên bách thanh, ông lại đặt cho cây đàn của ông một cái tên láy : đàn Tina.

Người đánh đàn ông gọi là : Tiniste ; đánh đàn có giọng đàn bách thanh ông cho là đánh một cách « tinement » ; lấy bài phổ vào bài của ông, ông cho là Tiniser ; cái nhà để đánh đàn, ông gọi là Tinoir, vân vân...

Thấy ông có cái tính kỳ khôi như vậy, nên một hôm tôi hỏi ông :

— Ông có định làm một thứ đàn cũng như cây đàn Tina này, nhưng nhỏ hơn không ?

— Có.

— Thế ông định đặt tên nó là gì ?

Thấy ông Thìn bần khoản nghĩ-ngợi, tôi vội tiếp luôn :

— Theo ý tôi, nếu cái đàn to ấy ông gọi là Tina, thì cái đàn nhỏ, hẳn ông phải gọi nó là... Tinette. Mà đàn « Bách Thanh » đổi thành đàn « Bách Thuong ».

Đạt Văn



— Than ôi ! có việc chi mà huynh giọt ngọc đầm đìa như kia, làm cho đệ cũng mũi lòng rơi lụy.
— Hi ! Hi ! Huynh ôi ! Đệ mắc ho đi chữa thuốc, chót đề họ chữa khỏi mất rồi.
— Thế thì can gì mà khóc.
— Hi ! Hi ! Mà họ lại vết thị rằng « chữa khỏi thì lấy tiền » có chết đệ không ?

THẬP-LẬP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Dầy da bụng, Đầy hơi, Hầy ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve
LÀ KHỎI HẸN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI
Đại-lý : Hải-phong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh-Sinh-Huy 59 Maréchal Foch — Huế Kim-Sanh được-cục, Mỹ-loi, Cầu Hai, gare (Huế) — Hà-dông Minh-Hưng 64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

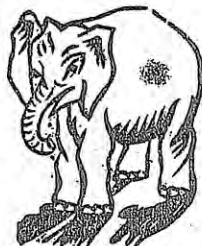
1 lạng, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00
1 lạng, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00
1 lạng, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đồng-Đức, 64, Rue des Canoniers, Hanoi — Thiên-Thành phố Khách, Nam-dinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Lang, Huế



TÒA THA

TRÊN ghế bị cáo nhân, hai người ngồi. Hai người đàn bà: một người Khách, một người Annam.

Một người sang trọng, áo cộc nhung, hoa tai tàu, chàm, lược rung rinh chiếu ánh vàng; một người cùng khổ, áo nâu bạc rách, vá, nét mặt nhăn nhoe của hạng cùng đinh không tuổi.

Ông Chánh án. — Thị Ban có bán con không?

Người đàn bà áo nâu đứng dậy, vẻ sợ hãi không cùng, cất giọng run run:

Thị Ban — Bẩm, đèn trời soi xét...

Viên thông ngôn (rắn từng tiếng) — Soi xét gì? Có bán con không?

Thị Ban (rung rung nước mắt) — Bẩm có.

Ông chánh án — Tại làm sao chị lại bán?

Thị Ban (kể lể) — Bẩm, con nghèo. Chồng làm cu-li, con lại đông. Thật quả kiếm bữa ăn không đủ. Con cũng nghĩ: thôi thì đồng rau, đồng cháo, mẹ con chịu khổ với nhau. Nhưng không thể được: để nó ở nhà thì mẹ con đến chết đói hết. Thà bán nó đi cho người ta, may nó được ấm áp hơn.

Ông chánh án — Nhưng chị không có phép bán con. Chị để ra nó, chị phải nuôi.

Thị Ban (sụt sịt) — Bẩm, đèn trời soi xét... Sinh con ai nỡ sinh lòng.

Ông chánh án — Thế còn chị Khách kia, chị có mua đứa con gái ấy không?

Chu Thị ung dung đứng dậy, quay bộ má bánh đúc lại, ngược đời con mắt một mí lên nhìn ông chánh án, the thé:

— Dạ, có ạ.

Ông chánh án — Chị định đem đứa bé về Tàu, bán cho người ta, vì chị thấy nó xinh. Lúc mặt thám đến bắt, chị đã cho nó ăn mặc theo lối Khách, phải không?

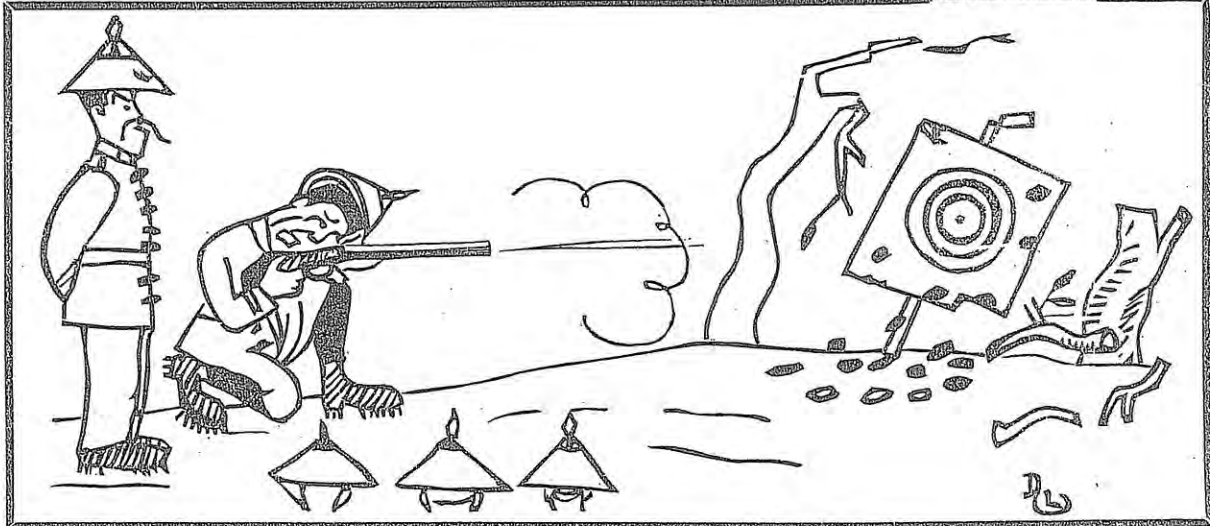
Chu thị (the thé) — Dạ, có ạ.

Cử tọa nhìn Chu-thị bằng con mắt khinh bỉ, giận dữ...

Ông chánh án — Thị Ban, bán con, chiếu theo luật hình annam, điều thứ 344, phạt một tháng nhà pha, cho hưởng án treo. Còn Chu-thị... Chu-thị là người Khách, trước kia theo luật annam, nên mới bị đòi hỏi. Nhưng từ ngày ký hòa-ước Pháp-Hoa, nghĩa là được mấy tháng nay, người Khách không theo luật annam nữa, mà theo luật tây. Hình luật tây không phạt kẻ mua hay bán người. Tòa tha.

Chu-thị vất vẻo ra về, sung sướng như... người Khách sau ngày ký hòa-ước Pháp-Hoa; Thị Ban nhìn theo bằng con mắt thêm thương như muốn đổi lốt sang Tàu quách.

Tu Ly



VIÊN ĐỘI (câu) — Cha mẹ ơi! mười phát thì hỏng cả mười một! Bán hung gì mà có «độc» một cái chắm «nhỏ» tí tẹo, cái chắm «ranh con» thế kia mà mãi không trúng.

CHUNG QUANH Ý-Ả CHIẾN TRANH

SAU trận Âu chiến, ai cũng tưởng không còn chiến tranh nữa.

Người ta đã hiểu rằng chém giết lẫn nhau là một sự ngu.

Song hiểu thì hiểu, nhưng chém giết vẫn chém giết.

Vì còn chữ lợi.

Bọn buôn súng, làm súng, có bán được hàng mới có lợi.

Quân nước Ý có dùng súng ống ấy mà chém giết quân Á mới mong có lợi được thuộc địa.

Chung quy chỉ có bọn dân lương thiện nước Á là không có lợi gì cả... Nhưng theo nước Ý, họ cũng có lợi, cái lợi thành ra văn minh.

Nước Anh phản đối chiến tranh.

Không phải là vì lợi, thủ tướng nước ấy tuyên bố như vậy. Chỉ vì nghĩa, vì hòa-bình thế giới, vì Á đều có chân trong hội Vạn quốc cả.

Nước Anh nhân nghĩa thật.

Nhưng khi muốn: lúc Nhật-bản sang cướp Mãn-châu bỏ hội Quốc liên, thì nước Anh quên mất cả nhân nghĩa, quên mất cả hòa-bình thế giới...

Nhưng họ không quên.

Họ lại nhân nghĩa.

Họ nhân nghĩa lắm, nhất là đối với Ai-cập.

Họ muốn giữ cho Á độc lập.

Gần Á, có nước Ai-cập, thuộc địa của họ. Họ tuyên bố rằng Ai-cập không bao giờ độc lập cả.

Mà nước Ai-cập lại văn minh gấp mười nước Á...

Nhưng Á độc lập có lợi cho họ, còn Ai-cập không độc lập cũng có lợi cho họ.

Nhân nghĩa của họ là chữ lợi.

Còn nước Pháp, ở giữa hai nước Anh, Ý, muốn lấy lòng cả anh lẫn ả, nên do dự, nhân nhượng.

Bây giờ thì Pháp đã bênh nước Anh và bảo rằng vì hòa-bình thế giới...

Nhưng sự thực là vì Pháp sợ Đức. Pháp lo rằng nếu Pháp không nghe Anh, nghĩa là không phạt Ý, đến lúc cần đến Anh để chống với Đức, thì không thấy ai nữa.

Ấy đấy! hòa-bình thế giới.

Xem đó thì đủ biết rằng nước nào cũng vì lợi.

Nước văn minh là nước nào có đủ súng ống, tàu bay, tàu ngầm để bênh vực cho cái lợi của mình.

Còn dã man, là nước nào hèn yếu không đủ tài lực để diệt vong một nước khác, nghĩa là để cướp lợi.

... Thi dụ như nước Á.

Tuy vậy có nhiều người bảo rằng văn minh cốt ở tinh thần, ở tri tuệ. 64 ông văn-sĩ Pháp về phải hữu viết một bài tuyên bố với hoàn cầu rằng nước Á là một nước dã man, đáng để cho Ý lập làm thuộc địa. Theo họ, chỉ có tây phương là văn minh, và Ý có lấy nước Á, cũng chỉ là để đem văn minh đến cho Á mà thôi.

Tức thì có vài trăm người tri thức khác tuyên bố rằng những ông văn-sĩ kia không hiểu thế nào là «tri tuệ» là «văn minh». Họ bảo cho Ý lấy nước Á là cho một nước cái quyền xâm lược đất nước người ta, là công nhận rằng các giống người có hơn kém khác nhau, nhưng vậy là một sự tủi cho các người màu da không trắng và một sự tủi cho văn minh.

Nhưng họ quên mất một điều: là cái súng cối xay của các nước văn minh không đòi nào bình đẳng với ngọn mác của các nước không văn minh.

Tu' Ly

ĐÃ CÓ BÁN

ĐỒI MU' A GIÓ

của KHÁI HUNG và NHẤT LINH

Sách giấy 230 trang. Giá bán 0\$60

Đã bước chân vào con đường mưa gió, đã sa xuống bùn đen trụy lạc thì có mong quay về được nữa không?

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$80 (tiền sách 0\$60, cước 0\$20) về ông Nguyễn Trường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Độc giả Phong-Hóa mua sách được trừ 10%.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

mới có thể khỏi rút được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-doan chắc với các ngài như vậy.

Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0\$60 một hộp uống khỏi rút nọc hãn, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-DOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HÔNG-KHÊ 88, Route de Hué, Hanoi - Tél. 755

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thắm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.

VUI CƯỜI

Cửa N. Định, Thái-bình.

Tài ăn vụng.

- Nhỏ, đĩa thịt gà tại sao thiếu miếng phao câu?
- Thưa ông, con chột ăn...
- Tao ngồi coi cho mày chặt, thì mày ăn lúc nào?
- Lúc ông ho nhắm mắt lại ạ!
- !!!

Cửa D.T., Hòa-bình.

Thực thả:

Người con dâu ở trong nhà (nhà kiểu annam ở nhà quê, có ngưỡng cửa) cầm đèn bước ra sáo lên đầu bố chồng đương ngồi hóng mát buổi tối sáng trăng suông.

BỐ CHỒNG HỎI— Đưa nào mà vô ý vô từ thế?

CON DÀU TRẢ LỜI— Chết, thầy, con tưởng con chó khoang.

Cửa Đ. Đào Thái-bình.

Đi xem thi kỳ văn-đáp.

Động đất.
Giám khảo—Tại sao sinh ra động đất?
Thí sinh—Thưa... tại người ta đào phải ông thần mạch ạ.

Cửa N.V. Bảo Bình-liên.

Ba câu hỏi (Nụ cười nước ngoài)

Một tên lính xin sung vào đạo ngự lâm. Hẳn vốn là người ngoại quốc, nên không biết tiếng bản xứ. Một viên quan võ là quan thầy của hắn dẫn hắn rằng: « Trước khi tuyên vào, hoàng đế bao giờ cũng hỏi ba câu, theo thứ tự sau này:

- 1) Người bao nhiêu tuổi?
- 2) Người đi lính đã mấy năm?
- 3) Người thạo mặt thủy hay bộ?

Vậy anh phải học thuộc lòng ba câu ấy trả lời bằng tiếng bản xứ, theo thứ tự sau này để đáp lại:

- 1) Hai mươi (hai mươi tuổi).
- 2) Ba (ba năm lính).
- 3) Cả hai.

Tên lính vâng theo. Không ngờ đến khi tuyên cử, hoàng thượng lại hỏi câu thứ nhì lên trước:

- Người đi lính đã được mấy năm?
- Hai mươi.
- Ô!... Thế người bao nhiêu tuổi?
- Ba.
- Ô hay! Người đi lính à? Hay ta đi lính?
- Cả hai.

Cửa B. Cao, Hanoi

CAI TỬ— Các anh vào đây đã được gần một năm rồi. Lúc được ra, các anh sướng lắm nhỉ?

HAI TỬ NHÂN— Thưa ông không, chúng tôi muốn ở đây suốt đời, vì chúng tôi bị khép vào tội tử hình.

Cửa S. Ninh, Ninh-bình.

1. Đi tìm bố.

Trong rạp chớp bóng hàng Da, một bà vừa ở trên xe bước xuống thì một

cậu bé ra dáng học trò nghèo meo meo sán lại xin tiền:

- Bầm bà, bà làm phúc làm đức cho cháu một hào để cháu đi tìm thầy cháu.
- Bà kia trông thấy cậu bé, thương hại cho một hào rồi ngọ ngáo hỏi:
- Thế thầy cháu bỏ nhà đi từ hôm nào?
- Cậu bé chùi nước mắt, lau-lĩnh cầm lấy đồng hào, vừa đi đến chỗ lấy vé vừa quai cổ lại nói:
- Thưa bà, thầy cháu vừa mới đi xong. Bây giờ thầy cháu đang ngồi ở trong rạp chớp bóng này ạ.

2. Đăng trí.

Trong nghị-viện, buổi họp hội-đồng bế-mạc, một ông nghị đứng lên đọc diễn văn: « Bầm quan Thống Sứ... thưa các ông nghị... »

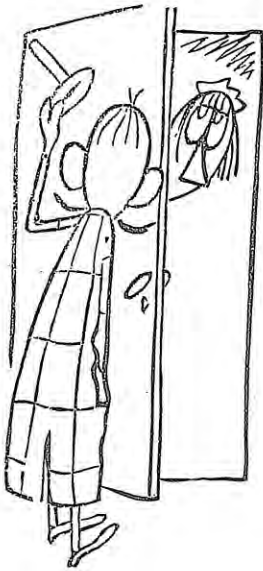
NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



THẤT NGHIỆP

HAI CON BÚ DỪ NÓI VỚI NHAU. — Trông anh kia có vẻ đối. Hay chúng ta cho hắn một mẩu chuối.

(EVERYBODY'S)



- Bà chủ có nhà không?
- Không.
- Thì tôi vừa thấy bà đứng ở cửa sổ.
- Phải rồi... bà chủ tôi cũng có nom thấy ông.

Một ông Nghị đang gật gù ngủ ở dưới cùng phòng, choàng đứng dậy, vừa dụi mắt, vừa đảo đảo hỏi: « Ai đấy !... Ai hỏi gì tôi đấy ?... »

3. Ăn nghĩa.

- Kia ! anh trông, cậu kia đang làm tham tá phủ Toàn quyền đấy. Tôi còn nhớ hồi còn nhỏ, không có tôi thì cậu ấy gì cũng chẳng làm gì được!
- 1 ị sao vậy?
- Vì trước, cứ ngày hai buổi, tôi kéo xe cho cậu ấy đi học ! !

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẠI

Mỗi bài không được quá 30 giòng

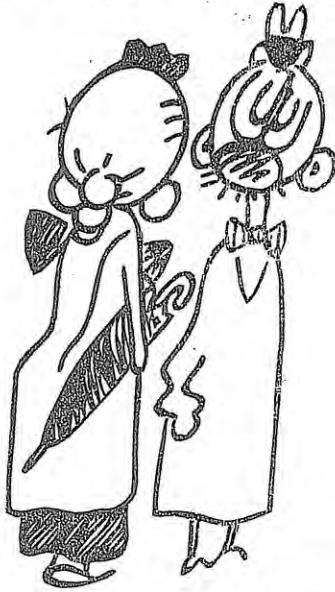
Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00



- Hôm qua mày đi với con giảng há nào khá thế?
- Mày đừng mách vợ tao nhớ.
- Tao không mách đâu.
- Thế thì được, chính vợ tao đó.



- Ông có thấy con chó nào đi qua đây không?
- Con chó trắng, béo, hai tai đen?
- Vâng.
- Có đeo một cái nhạc?
- Vâng, địch thị.
- Không, tôi không trông thấy nó.

(DAGERS NYHETER)

SỐ MÙA XUÂN NĂM 1936

MẤY CUỘC THI

Nhiều giải thưởng đáng giá hơn 100\$

Muốn cho số Mùa Xuân thật là đặc biệt, muốn cho số năm nay hay và vui hơn số năm ngoài, nên ngay từ bây giờ chúng tôi đã bắt đầu sửa soạn.

Muốn để các bạn đọc giả cùng góp sức vào công cuộc chung ấy, muốn cho những cái hay của số báo đó là một phần do ở các bạn đọc, nên chúng tôi đặt

MẤY CUỘC THI VỀ SỐ MÙA XUÂN để cùng nhau mua vui.

a) Thi truyện vui

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì 5\$00 — Giải ba, tư, năm, một năm báo P. H.

b) Thi tranh khôi hài

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì 5\$00 — Giải ba, tư, năm, một năm báo P. H.

c) Thi văn vui

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì, các thứ sách của ĐỜI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải ba một năm báo P. H.

d) Thi câu đối

Giải nhất các thứ sách ĐỜI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải nhì một năm báo P. H.

e) Thi vui cười

Giải nhất, các thứ sách của ĐỜI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải nhì một năm báo P. H.

f) Thơ khôi hài

Giải nhất 7\$00 — Giải nhì, ba, tư, một năm báo P. H.

Nhớ để rõ: Dự cuộc thi « Số Tết » ngoài phong bì.

Bài gửi càng sớm càng hay. Khi nào hết hạn dự thi sẽ công bố sau.

Nếu dự nhiều c ộc thi thì viết riêng mỗi thứ vào một tờ giấy. Trên mỗi tờ giấy lại có chưa tên cho khỏi lẫn.

Những bài dự thi phải có liên lạc đến Tết hay Mùa Xuân.

P. H.

HỘP THƯ

Ô Trần-đức-T, Sa-Huỳnh—Ngân-phiếu nhận rồi. Hạn báo đến 31-3-36 hết.

Ô. Ng-đ-Ph., Hanam—Ngân-phiếu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo từ 1-1-35 đến 31-12-35, thêm 3 tháng đình bản là đến 31-3-36 hết.

Ô. Nguyễn, Vientiane — Hạn báo của ông hết từ 15-7-35. Đem tiền ở báo N. N. sang được 6 tháng là đến 15-1-36 hết, thêm 3 tháng đình bản nghĩa là đến 15-4-36 mới hết

Ô. Lê-xuân-Mai Vientiane — Hết từ 15-5-35, thêm 3 tháng đình bản, thì cũng như mới hết từ 15-8-35.

Ô. Ng-kh-Th, Hải dương — Ngân-phiếu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo đến 31-12-35 hết.

Ô. B. th. C. Phú-thọ—Ngân-phiếu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo đến 30-11-36 hết.

Ô. B. M. Tuế — Không có ảnh. Không đâu có bán vì đã hết.

Ô. T. V. Thuyết, Vinh -- Hạn mua lấy tên Bà Hồng Hải đã hết từ 28-2-35. Nay mua thêm một năm tính từ 1-3-35 nên không được biểu quyền Đ. T.

Ô. Ngô tiến Th., Phủ lạng thương — Ngân phiếu 1\$50 nhận rồi.

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chương khí, uống đều khổi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gần, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khổi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khổi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Hué HANOI

ĐÔI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng

Gia của ông Trần đình Trúc,

luật khoa cử nhân, nay đổi ra:

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

ĐI TÂY của LANG DU

(tiếp theo)

ON bốn giờ chiều tôi đến tỉnh X... thuê xe ngựa bảo kéo đến hội Học sinh annam. Trong một tỉnh lớn gấp hai Hanoi, tìm được hội annam cũng khó như ở Hanoi hay ở Saigon mà đi tìm những hội ái-hữu của những người tây Ma-ni.

Hội ở vào một cái phố nhỏ. Đi qua một con đường thông tối om, lên hai cái thang gác thì thấy trước mặt một cái cánh cửa có gian biển đề: Annam học sinh ái-hữu hội.

Tôi gõ cửa. Ở trong có tiếng cười nói và mùi sào nấu đưa ra.

— Cừ vào.

Tôi đẩy cửa, buồng va-li xuống, thì một người kêu to:

— Linh mới, các anh em ơi.

Tôi thấy vui vẻ trong lòng và không có cái cảm-trở ngại cô độc, tro trọi nữa. Tôi giống giặc hồi:

— Ai là nguyên soái?

— Nguyên soái đi học vắng.

Tôi ngồi vào ghế khai lai lịch:
— Tên tôi: Nguyễn-văn Lãng Du.
Tuổi: 22. Chưa có vợ, nhưng có tình nhân. Sang học nghề ảnh để về nước chụp cho tấy.

Tôi vừa khai vừa lắng tai nghe tiếng người nói ở buồng trong:

— Com hồng rồi, mảy ơi. Trên sống, dưới khê, tứ bề nát bét.

Một tiếng the the gặt gong:

— Nước hàn đề đầu đề tao kho thịt, mảy?

— Cho hai thìa thời kéo mận.

— Món canh củ cải gừng ngon đáo đề mảy a.

Tôi ngồi ở ngoài thêm chấy nước rãi. Anh Quân, người vừa hỏi lai lịch tôi, giữ chức cố vấn cho hội, hỏi tôi:

— Anh Lãng-du có biết làm bếp không?

— Không.

— Thế thì đáng tiếc. Vậy trước khi học ảnh hãy học làm bếp đi đã. Cần hơn.

Thấy tôi cứ nuốt nước rãi ừng-ực, anh Quân thương hại:

— Thôi, hôm nay hãy mời anh ăn với chúng tôi một bữa cơm rửa muối...Mai thì phận sự của anh là

phải thái thịt và rửa nồi, xoong, bát, đĩa.

Tôi toan cãi.

— Anh cãi vô ích. Đó là công việc của bất cứ tên lính mới nào. Vả lại, anh cũng nên tập cho sáng mắt ra.

Tôi cúi đầu vâng lệnh, và xin phép vào thăm bếp. Bếp đun bằng hơi than, nên sạch-sẽ. Anh nào anh nấy quần trước ngực một cái khăn trắng: người thì vắn com trên lò, người thì mở vung gấp thịt ra bấm xem đã rừ chưa, người thì đập trứng vào chảo, khéo léo như một cô tiểu thư Huế.

Ở góc bếp, một anh ngồi nước mắt ràn rụa. Tôi cảm-động quá, hỏi anh Quân:

— Chắc thấy tôi sang, anh kia tranh nhớ nhà, nên ngồi khóc thảm thiết ư?

Anh Quân nghiêm nhiên bảo tôi:

— Không, anh ấy thái hành đấy.

Anh cười rồi nói tiếp:

— Đây là anh Thái ở trường hóa-học. Sang năm thi kỹ sư. Ở phòng thí nghiệm, anh ấy ngồi đủ các thứ



hơi độc, nhưng bề sờ đến hành là nước mắt nước mũi cứ chảy ra. Vì thế, nên báo giờ chúng tôi cũng giao cho anh ấy cái việc thái hành để anh ấy khóc cho vui.

Anh Quân chỉ một anh to béo đang ngồi thái thịt bò, bảo tôi:

— Xin giới thiệu anh Huy, học trường thuốc. Mồ nhiều tử thi, nhưng cắt thịt bò vẫn ghê tay. Anh ấy vẫn bảo: sờ vào thịt bò rờn rợn tay như sờ vào thịt người. Được cái lúc anh

ấy ngồi vào bàn, thì ăn thịt ngon lành lắm. Một người không nên làm thân, nên tránh xa, vì anh ấy ăn mau lắm.

(còn nữa)

Lãng Du

Tranh không lời



H BÌNH



hiếu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trộn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ-CHUNG mấy thật là áo tốt.

Cu' - Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

ĐIỂM SÁCH

NGÀY XƯA

(Tiếp theo)



RƯỚC cuộc tranh dành một nhan sắc... « đồ núi siêu trời » đó, Mỹ-nương không khỏi cảm động và tự phụ như... một người đàn bà đẹp.

Mỹ-nương kinh hãi ngồi trong kiệu, Bỗng chợt vàng kêu, mắt lệ nhòa:
— (Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu Nhưng thật dễ thương!) Ô! vì ta!
Thủy tình năm năm dung nước bể,
Đục núi hờ reo đôi Mỹ-nương.
Trần gian đâu có người dai thế!
Cũng bởi thần yêu, nên khác thường.

Có lẽ bài thơ toàn giọng riêu cợt bông lơn, nhưng là những giọng bông lơn chừng chặc.

Cũng theo một lối sống-sượng tự nhiên và mộc-mạc ranh-mãnh ấy, ông thuật cho ta nghe những lúc ông tưởng đến lều chiếu ngày xưa, đến những sĩ tử chiếm được « bằng vàng », áo gấm nghênh ngang lượn qua nhà mấy cô gieo cầu kén rể; đến cái buổi chiều xuân của người thư-sinh mơ màng bên án sách mà ngỡ mình lạc vào vườn giai nhân; đến bọn người đi công trèo núi, qua rừng, hay đến cuộc chầy hội chùa Hương của một cô con gái xinh xắn quần lĩnh giép cong, ngằn ngo yêu một chàng văn nhân cùng đi chầy hội...

Ở bài nào cũng vậy, ông cũng cho ta xem những nét vẽ kỳ khôi mới lạ của một người biết trông cảnh vật một cách mới lạ, một người có bản lĩnh chắc chắn, và, như tôi đã nói, có cái duyên cười cợt rất lạ thường.

Những câu:

Ta ngồi bên lảng đã
Mơ « quan » Nghê, « quan » Thâm
Đi có cò lọng đưa,
Rồi bao nàng yểu điệu
Ngập nghề bay trên lầu;
Vừa leng keng tiếng ngựa,
Lệ gót tiên reo cầu,

Bắt tôi nhớ đến những lời bình dị ở phong thi tả cảnh người thi đồ đi trên đường:

Hoa cù hồng phấn nữ
Tranh khăn lục y lang.

Nhưng lời phong thi chỉ làm cho ta mơ, chứ không làm cho ta cười, vì tác giả « Ngày xưa » lại viết:

Tay vơ cầu ngửi sặc
Mà « quan » nghệ hây hây.
Quần hầu reo chuyển đất,
Tung cán lọng vừa quay.
Trên lầu nẩy thị nữ
Cùng nhau rúc rích cười;
« Thừa cổ đừng thẹn nữa
« Quan » nghệ trông lên rồi ».

Thực là tự nhiên mà cũng thực là đi dôm.

Nhưng đến thiên ký sự của một cô bé « Ngày xưa » đi chầy hội, thì tôi tưởng khó lòng tìm đâu được những câu tự nhiên và đi dôm hơn:

Hôm nay đi chùa Hương,
Hoa cỏ mờ hơi sương.
Cùng thầy me em dầy,
Em vắn đầu soi gương.

Cô soi gương thấy cô đẹp lắm, « me » cô cũng sung sướng vì thấy cô đẹp, tuy người đàn bà mộc mạc bị cô gọi là « me »:

Me cười: « Thầy nó trông!
« Chùn đi đôi giép cong,
« Con tôi xinh xinh quá!
« Bao giờ cô lấy chồng? »

Nhưng cô chưa lấy ai,

Vì thầy bảo người mai
Rằng: em còn bé lắm.
(Ý đợi người tài trai).

Người tài trai ấy cùng đi với cô một chuyến đồ, và là một người

Tương mạo trông phi thường
Lưng cao, dài, trán rộng.
— Hỏi ai người không thương.

Cho nên cả đến me cô cũng không sợ chàng-câu mắt con gái:

Chàng ngồi bên me em
Me hỏi truyện làm quen
« Thừa thầy đi chùa a!
« Thuyền đông, trời ơi chen! »



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

Lòng yêu không làm cho cô quên cảnh đẹp ở hai bên bờ nước. Cô chăm chỉ ngăm và trở cho người ta thấy từng ly từng tí bằng thứ văn « tả chân » rất ngày ngo :

Sau núi Oản, Gà, Xói,
Bao nhiêu là khỉ ngời,
Tới núi con voi phục,
« Có đủ cả đầu đuôi »

Chùa lấp sau rừng cây.
« Truyền ta đi một ngày ».
Lên cửa chùa em thấy
... Hơn một trăm ăn mày.

lúc vào chùa, cô mới bắt đầu giữ ý :

Em đi, chàng theo sau.
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Sợ gian nan không giàu.

Câu truyện cứ thế mà kể ra, bao nhiêu sự lo ngại, nỗi hờn hờ, điều ước vọng của lòng yêu — lòng yêu của gái thơ — cô đều thổ lộ cho ta nghe, hay nói cho đúng, cô đều đem ký thác vào thiên ký sự bằng thơ, tuy chưa chắc cô đã sinh làm thơ, và nhất là sinh viết ký sự. Cô biết rằng yêu không phải là một tội ác, nên không giấu ta rằng trong giấc ngủ cô vẫn còn yêu :

Em mơ, em yêu đời,
Mơ nhiều... Vết thế thói,
Kẻo ai mà xem thấy
Nhìn em lại mỉm cười.

Cô không giấu rằng đi bên cạnh người yêu thì dầu rằng đường khó nhọc cũng không quản. Các ông già bà cả phải vừa đi vừa niệm phật cho đỡ vất vả, trừ có cô :

Em ư ? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế
« Ra ta hợp tâm đầu ».

Nhưng đến đây, tôi chợt thấy tôi trích nhiều thơ ông Nhược Pháp quá.

Tôi viết bài nói chuyện này trong lúc đêm khuya gió mây yên lặng, tưởng đến quãng đời xưa tươi cười sáng láng, và thấy ngòi bút của tôi chạy trên mặt giấy vui vẻ hơn mọi ngày.

Tôi muốn nói hết lời, nói hết cái hay của ông Nhược Pháp để đọc giả mến tài ông cũng như tôi đã mến tài ông; đó là một cách tôi xin lỗi đã làm mất thì giờ của các bạn.

Tôi còn muốn nhắc đến những đoạn tả cảnh rất khéo của thi-sĩ nữa. Trong những đoạn khôi hài ta đã đọc, lại còn len vào những câu thơ đẹp đẽ, những nét khảm mềm mại mà rực rỡ hay những điểm ngọc long lanh :

Thương ai sao biếc thềm reo lệ.
Đề tả cái buồn lặng lẽ, tối tăm của một đêm trăng lạnh, âu sầu khóc cái chết của nàng My-châu.

Nàng chết vì tình, trong lúc Trọng Thủy bơ vơ tìm theo đường lòng ngỗng qua dải rừng hoang; trong khi đầu lòng lơ lửng ở trong vừng cây âm ám.

Thoảng tiếng trăng thưa chen lá vàng.

Cái « tiếng trăng thưa » ấy làm cho tôi cũng mỉm cười sung sướng, khen ngợi. Tôi có thể vững tin ở tài nhà thi-sĩ cũng là vì được đọc những câu, những lời thơ như thế với lại, như đoạn sau này ở trong bài « Sơn-tinh, Thủy-tinh » :

Bình minh mà ửng đào phơn phớt
Ngọc đỏ rung trên đầu lá xanh.
Ngọn liễu chim vàng cá thánh thót.
Ngư giả Hàng Vương lên mặt thành.



VỢ ANH BÁN NÚI NON BỘ TỨC CẢNH :
Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

Mỹ Nương bên lầu son tựa cửa,
Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng,
Cánh nhạn long lanh vờn ánh lửa ;
Mê nàng, chìm ngấn lưng trời đông.

Có lẽ ông Nguyễn Nhược Pháp chưa phải là một nhà nghệ-sĩ say mê những nét tuyệt hảo, tuyệt mỹ; có lẽ ông không hết lòng uốn nắn những « khúc tuyến » nhịp nhàng của tấm thân ngà ngọc : tác phẩm của ông có lẽ còn nhiều chỗ chưa được trau chuốt lắm. Nhưng không hề gì. Tính ngây thơ của ông, vẻ giản-dị mạnh mẽ và lý thú trong các bài thơ của ông, có một miệng cười rất đáng yêu. Miệng cười trong sạch, thực thà của đứa trẻ kháu khỉnh và tinh ranh, nó làm cho ta không thể nào ghét nó được.

Nếu vẫn theo lối nói trên này, tôi có thể bảo tác giả « Ngày xưa » là một câu bé nặn đất sét, hay là đồ chơi hình ảnh vật ngộ nghĩnh, không thêm giồng sự thực, vì nó có một sự thực riêng. Những cảnh sông núi và nhân vật thu nhỏ ấy có thứ ánh sáng lạ và có thể cử động một cách linh hoạt được, như bị sai khiến bởi « chiếc đũa của bà tiên ». Chiếc đũa tiên ấy là tài của Nhược Pháp.

Tôi tưởng cũng cần phải nói thêm điều này :

Đọc « Ngày xưa » hẳn có nhiều người cho rằng thơ ông Pháp dễ làm, vì nó quá giản-dị. Những câu thơ bảy chữ, và nhất là thơ năm chữ của ông, có vẻ như ứng khẩu đọc lên.

Quả thế. Nhưng sự dễ dàng đó rất nguy hiểm cho người bắt chước vụng, nghĩa là những người không có thứ tâm trạng và cái bản lĩnh của Nguyễn Nhược Pháp, mà lại muốn viết theo lối thơ của tác giả cuốn « Ngày xưa ».

Khéo đặt những tiếng đột ngột, sống sượng, ngạo nghệ, hay những đoạn vui vẻ, nhẹ nhàng; khéo bắt ngòi bút họa theo tư tưởng một cách dễ dàng, tự nhiên; khéo len tiếng cười vào những đoạn trang nghiêm, nên tiếng cười bao giờ cũng đậm thắm và bao giờ cũng có chừng; đó là bí-thuật của cuốn « Ngày xưa » mà chỉ riêng ông Nhược Pháp tìm thấy.

Lê ta

Cải chính

Trong bài « Tina » trang 4, hai chữ cuối cùng Bách Thương xin đọc là Bách Hương.

ÂM DƯƠNG HỢP TÁC

Ngày nay, người nước Nam mình,
Hãy còn mê-tin như nghìn năm xưa,
Còn thờ thần gốc cây đa,
Cùng tinh cây gạo, lễ ma cây đề.
Từ thành thị đến thôn quê,
Đi đâu cũng thấy đền kia, miếu này!
Kìa như luật phép, ô hay!
Thì hành cũng phải nhờ tay quỷ thần.

Biết bao vụ kiện nợ nần,
Ngọn đèn công lý khó lần ngay, gian.
Người ta sử-lối... an-nam,
Cho nguyên, bị vác vàng nhang di thề.
Vào đền lễ bái nhiều kẻ,
Chẳng qua trò rối để che mắt đời;
Giết gà, hừng máu nuốt tươi,
Cầm dao chém gạch, buông lời thiếp tha.
Tưởng rằng thành chẳng dung tà,
Kẻ gian sẽ học máu ra, lia đời.
Ngờ đâu, nghĩ lại tức cười,
Con gà vô tội bị người giết oan.
Còn phường quỷ quyết gian tham,
Vẫn nguây-nguây sống, giàu sang như thường.

Nước nào bị kịp nước ta,
Âm Dương hợp tác, người ma, đề huề.
Lo gì đến nỗi vong suy,
Văn minh tiến hóa kém gì... Phi Châu.
Tú Mỡ

GIÁ NGƯỜI

CÁU sông Trà lý ở Thái bình mới làm xong. Ai đi qua cũng phải trả tiền thuê; xe cộ, súc vật cũng phải chịu như vậy. Theo nghị định ông Thống Sứ thì giá thuê như sau này :

Xe ô tô chở khách và chở hàng có tài xế cầm lái (hành khách thì kể như những người thường đi qua cầu) 0\$25.

Xe ô tô nhà có tài xế (người ngồi trên xe dù là dân nước nào cũng phải trả mỗi người 0\$02) 0\$25.

Xe tracteur hay camion không chở gì (có tài xế thôi) 0\$25.

Xe tracteur hay camion chở hàng 0\$30.

Xe có súc vật kéo, không chở gì (có một người giắt) 0\$08.

Xe có súc vật kéo, chở hàng, (có một người giắt) 0\$12.

Xe bò không chở gì, có hai người giắt (thêm người giắt nữa thì mỗi người phải 0\$05) 0\$03.

Xe bò có chở hàng (hai người giắt) 0\$05.

Xe lợn không chở gì (một người kéo) 0\$01.

Xe lợn có chở hàng 0\$03.

Xe tay (một người kéo, hành khách không kể) 0\$02.

Xe đạp và người đi xe đạp 0\$02.

Xe mô-tô 0\$10.

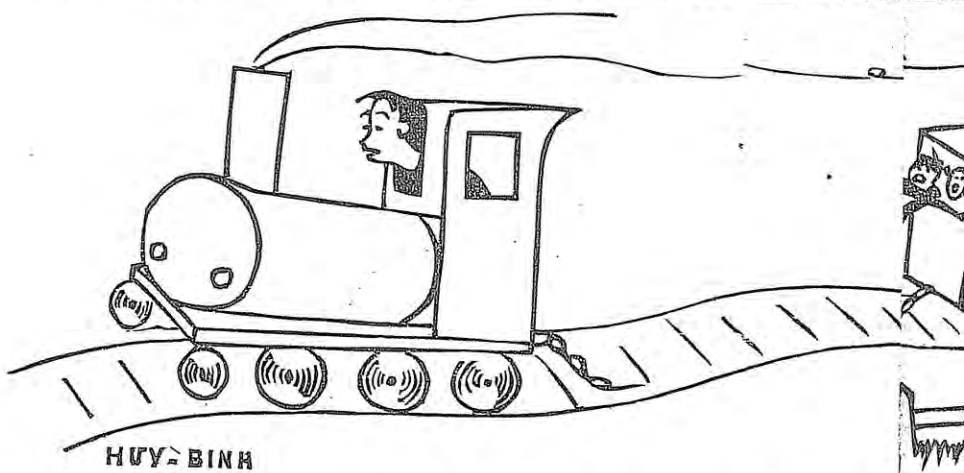
Người Nam qua cầu 0\$005.

Người Âu và kiều dân ngoại quốc 0\$03.

Gia súc nhỏ (lợn, cừu, dê, chó) mỗi con 0\$01. Gia súc lớn (trâu, bò, ngựa, la, lừa), mỗi con 0\$03.

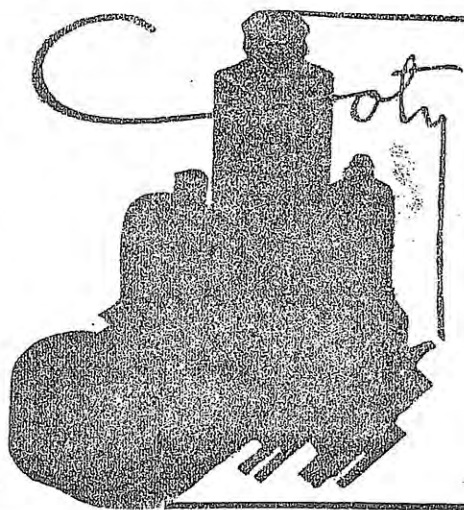
Cái điều ta nhận thấy trước nhất là giá thuê một người annam chỉ có một sòng (trình Khải Định), không bằng giá thuê lợn, cừu, dê, chó, những một xu.

Nhưng người Âu và kiều dân ngoại quốc thì được trả bằng trâu, bò và ngựa.



HUY-BINH

— Quái! xe đang nặng sao lại nhẹ thế này! Chạy ghê



SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
HA NOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

COTY

Trong dịp đám cưới.

Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mời một cái ví đầm của hiệu Chấn-Lông, vừa đẹp mà do những thợ rất tinh xảo của ta làm nên chẳng kém gì những kiểu ví đầm bên Cô nhiều kiểu khung vì mỹ-thuật, và tiện d. Một công nghệ mới nước nhà rất mê m, mong quý bà quý cô chiếu cố đến hiệu.

chấn long
38 Phố Hàng/Bán

Nếu người ta muốn làm chó mà qua cầu thì không lợi gì, vì thiệt mất một trình. Trái lại, nếu chó giả vờ làm người, thì lại được lợi.

Người đi ô-tô nhà, nếu là người Âu hay kiều dân ngoại quốc, thì họ cứ ngồi trên xe, vì như thế họ chỉ phải trả có hai xu, được lợi một xu.

Nhưng nếu là người annam thì ngồi trên phải trả hai xu, mà xuống dưới phải trả có một trình. Hơn kém nhau một xu ruồi.

Như vậy thì khi ô-tô nhà qua cầu, chỉ có người ngoại quốc là muốn ngồi trên xe, người annam thì lại muốn xuống.

Trên đây không thấy nói tới giá thuê của người ngồi xe tay là bao nhiêu. Chắc cũng theo giá thuê người đi bộ.

Còn người nào muốn và thích đi qua cầu nhiều lần thì đã có về tháng của ông Công Sứ cho. Giá nên đặt một cái giải thưởng danh dự cho người nào qua cầu nhiều lần nhất trong một tháng, để khuyến khích và tưởng lệ người ta nữa thì phải.

Sống Trà lý có cầu thì những người ở hai bên sông cũng có nhiều điều bất tiện. Ví dụ một người bên này cần mượn vay người bên kia cầu một xu. Vay được một xu thì đã phải trả hai lượt qua cầu cũng một xu. Như vậy người vay chỉ còn được cái thú đi bộ hóng mát.

Nhưng cũng có cái lợi: ví dụ hai người đó chửi nhau thì họ chỉ đứng mỗi người một bên mà thôi.

Thạch Lam

TIN VĂN... VĂN

Minh Phượng xuất bản Thiếu lâm. Tân Dân xuất bản Thiếu lâm. Cả hai bên cùng tự nhận là có người dịch hẳn hoi. Cả hai bên đều tự nhận là mình dịch hay. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình không lầm. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình dịch trước. Tân Dân cho Minh Phượng chạy theo. Minh Phượng cho Tân Dân chạy theo. Hai bên đều bảo nhau là tiểu nhân.

Nhưng không ai tự nhận rằng trước mình Thương Mại đã dịch rồi.

Trong mục Tin văn... văn một kỳ trước, muốn cho những tờ báo có một nghĩa rõ hơn nên sắp lại như thế này:

Ngày nay Bạn trẻ Tân tiến Hoạt động Sống Đời mới.

Một câu khác:

Phụ-nữ Việt-Nam Đàn bà mới Đông-phương Sống Trong khuê-phòng.

Câu này có nghĩa hợp với hiện tình xã hội an nam.

Thạch Giang

Một câu chấp tên báo:

Đàn bà mới Nghe thấy Tân thiện niên Hoạt động Trong khuê phòng.

Nghĩa của câu này có nhiều cái lý thú ngầm.

Hue cò



VẤN ĐỀ RƯỢU Ở ĐẠI HỘI NGHỊ

Ông Vinh ngà ngà say, đang tìm chai rượu ty để đập. Ông Lễ biết ý vội cầm chai rượu ty mà đưa cho bác Xã dấu đi. Vậy ông Vinh đâu.

hạt đậu độn

CẦU Ô

Lấn lộn

T.T.T.B. « Ngày Mai »:

... Nhìn Tuyền đang đứng đặt một đĩa hát vào máy nói, hát bài ái-ân, nhìn gian phòng... tòa ánh đèn nồng...

Tôi nhớ tác giả cho biết rằng ai hát bài ái-ân. Tuyền, hay máy hát hay, người nhìn, và ai tòa ánh đèn nồng, đèn hay gian phòng?

Một dân lạ

Cũng số báo ấy, bài « Khói hương »:

... Có lúc Minh nghe thấy tin rằng một người bạn học ra trước chàng một vài năm khét tiếng là những người khoét tiền không có lương tâm.

Thế thì hẳn là có người khoét tiền có lương tâm. Tôi, tôi chưa thấy ai.

THẠCH-GIANG

Tối nghĩa

Tiểu thuyết thứ bảy số 78, « Một đoạn văn tả người ». Cả một đoạn văn ấy là hạt đậu độn, xin trích một vài hạt đậu độn nhất:

— Bà đồ sộ ngồi sếp băng tròn ở sập gụ, trên giải chiếc đệm gấm cũ, có nhiều chỗ lõm méo, in hình hai quả dưa hấu !.

Hai quả dưa hấu ấy ở đâu mà lại in hình vào hai chiếc đệm?

— Tuy vậy người ta vẫn nom rõ hai cái cầm đại biểu ở dưới má bà...

Đại biểu cái gì? À, chắc cái cầm đó nó lại đại biểu cho cái cầm. Tài tình thật!

—...Bộ ngực kiên cố như bức thành xi-măng cốt sắt lúc nào cũng canh gác bằng hai ngọn súng thần công...

Sao không viết: lúc nào cũng có hai ngọn súng thần công canh gác cô hơn không. Cứ phép văn ta không thể bắt chước hẳn văn tây được. Viết thế không khác gì viết: cái cửa hàng ấy lúc nào cũng ra vào bằng nhiều người.

Sai

Đồng pháp số 3 91, « Quanh việc chiến tranh »:

... Ông lại có cổ phần rất lớn trong công ty đúc súng Vickeris Aristrong, nghĩa là một tay đại tư bản có thế lực...

Không, cái công ty ấy không thể nào là một tay đại tư bản được, và cũng không phải là công ty Vickeris-Aristrong, mà là Vickers Armstrong, một công ty đúc súng của người Anh.

Văn văn vẻ

Trong Khuyến học số 6, ông Ng. T. có phần nân về một hạt đậu độn trích một câu của ông ta ở bài « Văn học tùy bút », mà trong ấy thợ nhà in xếp nhầm dấu thành thử những chữ cụ thể, cá tánh, và tình điệu, độc đặc của ông đổi ra cứ thế, tình điệu, độc đặc.

Vậy nay xin chiều lòng ông Ng. T. lại trích đăng câu văn ấy:

Tùy bút văn học thì không cụ thể hay là phân loại, phải hoàn toàn là chủ quan mới được, thứ nhất là phải chuyên biểu hiệu cho được cái cá tánh và tình điệu: đó mới là chỗ chủ yếu độc đặc của nó. Cá tánh và tình điệu thì không có trung phức.

Xin ông Ng. T. hiểu cho rằng Nhất dao Cạo bình phẩm câu này « văn vẻ để lóa bà con » là bình phẩm câu đó ở trong bài của ông đăng trên báo, chứ không phải bình phẩm nó sau khi nó đã đăng trên báo P.H. (mà bình phẩm sau thế nào được?)

Bởi vậy, ý kiến của N. D. C. vẫn không đổi, — và chắc ý kiến của các độc giả cũng không đổi như N.D.C.

Ông Ng. T. lại có ý bảo Nhất dao Cạo chưa chắc đã hiểu những chữ ấy. Cái đó thì đã hẳn. Ông Nam ký chủ Khuyến Học cũng vậy.

Ông Nam Ký và Nhất dao Cạo không hiểu nổi những chữ ấy mà đến cả tác-giả câu ấy cũng không hiểu nổi nốt.

Nhat dao cao

Cần người làm

N° 4.—Cần một thầy giáo 21 tuổi tây trở lên, có bằng cao đẳng tiểu học hay tú-tài. Hỏi: Travart, 7, Duvillier Hanoi.

Xin việc làm

N° 35.—Trẻ tuổi, học lực C.Đ.T.H., biết các thứ tiếng thượng-du và Quảng-đông. Biết đánh máy chữ. Muốn tìm một việc làm ở nhà buôn ta, tàu hay tây. Cam đoan làm hai tháng đầu không lương, rồi sau tùy ý muốn trả hoa nhiều cũng được. Hỏi tòa báo.

N° 36.—Có bằng T. C. (thương mại). 17 tuổi. Muốn tìm một việc làm ở Hanoi, (việc gì cũng được), miễn đủ tiền ăn và mỗi tháng có một số tiền để dùng vào việc riêng.

Hỏi M. Đ.B.c/o Nguyễn đại Lực 122, quai Gia-hội, Huế.

N° 37. Đứng tuổi và đã học qua lớp sơ phạm, muốn tìm một chỗ dạy học hoặc ở trường hay ở nhà riêng cũng được. Hỏi Ngô văn Thanh, 65, Rue Tièn-tsin (Etage) Hanoi.

N° 38.—17 tuổi. Có bằng C. E. P. F I., chữ tốt, thông minh, chăm chỉ, muốn tìm một việc làm ở các nhà buôn như thư-ký hay bán hàng cũng được.

Hỏi tòa báo.

N° 39.—Trẻ tuổi, đứng đắn, chăm chỉ. Học lực bằng học trò năm thứ ba ban thành chung. Muốn tìm một chỗ bảo trẻ ở các tư gia.

Hỏi Mr Lê-Yên, 39, rue Nam-dồng. (Thái hà ấp)

Trường tư

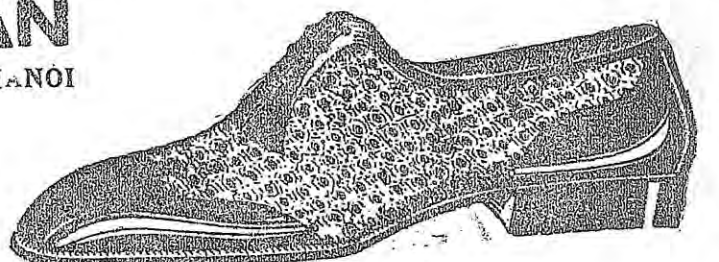
Chỉ trường THẮNG LONG mới có đủ giáo sư để dạy từ lớp Đồng-ấu đến lớp tú tài (Trung học).

Giày kiêu mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HÀ NỘI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đần có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



Ơi!!...
a mừng một
a đẹp nhà
làm trông
bên Ip. Có
ên dần
t mau a bộ
biểu...

ong
Bồ Hanoi



**ELIZABETH
ARDEN**

se fait un plaisir d'annoncer
qu'une de ses assistantes sera

de passage à Hanoi et se
tiendra à la disposition
du Public à partir du 27
courant chez FRÉDÉRIC
37 rue Paul Bert Hanoi

pour vous donner tous conseils
sur le traitement du visage.

**MỘT NỮ CHUYÊN-MÔN
VỀ KHOA SỬA-TRỊ SẮC
ĐẸP Ở MỸ-NHÂN VIỆN**

**ELIZABETH
ARDEN** **2**
Rue de la Parx Paris

ghé qua Đông-Dương sẽ lưu tại
Hanoi ít bữa và bắt đầu tiếp các bà
các cô ở Bắc-Hà từ 27 Novembre
tại tiệm may: **FRÉDÉRIC**
37, RUE PAUL BERT — HANOI

Sửa-trị sắc đẹp là một vấn-đề cần-
thiết cho các bạn phụ-nữ tân-tiến.
Theo phương-pháp của mỹ-nhân viện

Elizabeth Arden

các bạn có thể chắc-chắn được
rằng: giá sẽ trở lại mặt có chân
hương trứng-cá, nét răn sẽ trở
nên tươi-tắn, mịn-màng, mà
không tốn mấy tí tiền, vì sẽ chỉ
tính theo giá bên Pháp.

Nhà nữ chuyên-môn tiếp khách rất
ân-cần và chỉ dẫn rất tường tận
mọi điều để sau này các bạn có
thể tự sửa-trị lấy sắc đẹp của mình.
Muốn tránh những sự chờ-đợi
phiền-phức, các bà các cô nên đến
ghi tên trước, vì như thế bao giờ
cũng được tiếp trước.

D O N G B O N G

(Tiếp theo)

BÔNG BÓNG KHÁC VỚI PHỦ THỦY



HỮA những bệnh-hoạn gây ra
bởi ma-quỷ và yêu-tinh, người
ta dùng hai môn: đồng bóng
và phủ thủy.

Nhưng, trong môn đồng bóng, người ta
chỉ cầu lấy thần tiên chứ không « sai khiến »
nổi được thần tiên như trong môn phủ
thủy, bằng thư phủ, ấn quyết bí hiểm, và
bằng cách sai « ám binh ».

NHỮNG THẦN TIÊN NÀO HAY BỊ NGƯỜI TRẦN QUẤY NHIỀU HẰNG NGÀY ?

Là những các cô, các cậu, con cái hay là
tôi dôi của các bà Chúa, hay của các
Vương quan.

Cầu đến các cô, cậu đó để họ dứt lốt
làm sao cho « sớ » (đơn) lên đến tận bàn
giấy của các bực thần tiên có quyền thế
trong Tam Tòa, Tứ Phủ.

Vì các cô, cậu đó có mấy cái đặc tính:
ưa nịnh, hay hờn rỗi, hay vớ lể, hay ăn
của dốt, và thích thù vệt.

In như các cậu lệ nhà quan ở trên trần
ta.

Mấy cái đặc tính giống trần gian này, đã
làm cho đồng bóng thành một đạo không
có giá trị, không được công nhận hẳn hoi
như các khoa cúng lễ chính của Annam:
lễ ông bà, ông vải, lễ Trời-Đất.

Thành thử, những con cháu của « đạo
đồng bóng » phần nhiều là các bà, các cô,
những người, trong xã hội Annam, đã bị
loại ra ngoài các môn lễ chính thức.

KHOA LỄ CHÍNH CỦA MÔN ĐỒNG BÓNG

Khoa lễ chính của môn đồng bóng là:
Tam phủ.

Ba khoảng trời, đất, nước là giang sơn
của rất nhiều thần tiên, dưới hay trên
quyền thống trị, từng từng nơi một, của một
bực thần tiên khác to hay bé hơn.

Ba khoảng trời, đất, nước đó là Tam
phủ:

- 1-) Thiên-phủ (天府)
- 2-) Địa-phủ (地府)
- 3-) Thủy-phủ (水府)

Ngồi cao trên hết thủy thần tiên trong
môn phủ, có một ông vua:

1-) Vua Thiên phủ: Thiên phủ hiệu thiên
chỉ tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cũng như Zeus trong truyền thần tiên
của Hy-Lạp là Đức vua cha, quyền cao hơn
hết trong Ba phủ, và có nhiều con, chẳng
hạn như bà Chúa Liễu, là một.

2-) Vua Địa phủ là: Địa phủ chỉ tôn. bác
âm phong đó Nguyễn Thiên đại đế.

3-) Vua Thủy phủ là: Thủy phủ chỉ tôn
Phủ tạng cam lâm đại đế.

Ở Thủy phủ có tám vị « Bát-hải Long-
vương », dưới quyền Thủy-tể Long-vương
mà tục truyền là một ông trong một trăm
ông con của Lạc-long-Quân ngày xưa.

TỨ PHỦ

Tuy vũ trụ chia ba rõ ràng, nhưng người
ta còn thêm vào — và các bà đồng ít học

cũng cứ công nhận như thế — một phủ thứ
tư nữa. Tam phủ đổi thành Tứ phủ, và ở
Địa phủ người ta thêm hai tầng nữa:

1-) Một tầng « thông thiên » gọi là Nhạc
phủ (núi, subterrestre).

2-) Một tầng « nhập địa » gọi là Âm phủ
(souterraine).

Núi non có Ngũ nhạc thần cai quản,
thuộc quyền vua Địa phủ.

Dưới âm phủ, có một vị vua mà chức
lược và tên hiệu không được rõ ràng cho
lắm, mà người ta thường gọi là ông Diêm
vương. Dưới quyền ông ấy, có ông Tử Vi,
coi về số mệnh người Trần, hai ông Nam
Tào và Bắc Đẩu, một ông « dụng ấn » một
ông « châu phê » coi giữ sổ sinh tử.

Các ông này có những thần giúp việc gọi
là: các quan bộ hạ. Dưới âm, lại còn các
ông quan ôn, các thần Đương niên và
Đương cảnh (thần Năm và thần Tuổi).

Các Chúa ôn cai quản năm bộ hạ, mỗi bộ
hạ, một phương.

Các ông bộ hạ Chúa ôn hình như ngày
xưa làm quan trên trần, được sắc Ngọc
Hoàng phong tặng làm thần, và mỗi ông
có một tiểu sử riêng.

TRIỀU ĐÌNH CỦA BA VUA

Ngay dưới bề vua Thiên, Địa, Thủy phủ,
có năm Vương quan gọi là ngũ vị tôn ông,
tỉ như năm « uý viên », chuyên coi việc thi
hành các luật lệnh của Ba Vua.

Năm tôn ông ứng vào năm phương:

- 1-) Ông thứ nhất: đệ nhất tôn ông, thuộc
về Thượng thiên phía Nam, y phục màu đỏ,
là một văn quan, công minh, chính trực.
- 2-) Ông thứ nhì: đệ nhị tôn ông, thuộc

Kiểu năm ghê

Các bà đồng thường nói « kiểu năm ghê »
tức là kiểu năm ông trên đây, lên, lúc phải
chữa những bệnh nặng, cần phải đệ sớ lên
tận Chín bề trên Thượng thiên.

Các ông « loong-toong »

Mỗi vị vua có một quan khâm sai, « thay
má » vua để cai trị.

Thiên phủ có quan Khâm sai đệ nhất;
Địa phủ, có quan Khâm sai đệ nhị, ở Thủy
phủ có quan Khâm sai đệ tam.

Nhưng, cũng như ở trần gian, các quan
Khâm sai, không trực tiếp với các viên
chức thừa hành.

Lệnh trên truyền xuống, chuyển giao đi
các nơi đã có các ông như « loong-loong »,
gọi là Hộ pháp, Sứ giả.

CÁC BÀ CHÚA

Vào đời hồng hoang, vũ trụ là nơi chung
dụng của « Tinh » và « Khí », một khoảng
vô cùng (Monade: Thái-Ất).

Cái khoảng vô cùng đó thở ra và hít vào,
phát sinh ra hai luồng khí âm và khí dương.

Do cái cách « hô hấp » đó, sinh ra giống
đực và giống cái (!) tức là trời và đất;
mặt trời, mặt trăng; đàn ông, đàn bà;
nóng và lạnh, ánh sáng và đêm tối...

Theo cái ý nghĩa « âm dương », ở chốn
Thần tiên, đã có dương thì phải có âm.

Vậy nên, bên cạnh ba vua, trong ba phủ
có ba bà chúa hay là ba Đức thánh Mẹ.

1-) Ở Thiên phủ: bà Đệ nhất Thiên-tiên
Cửu trùng thiên Thánh Văn công chúa,
cai quản chín phương trời.

2-) Ở Địa phủ: bà Đệ nhị thiên hạ,
Liễu Hạnh công chúa, có hai em giúp việc



về địa phủ (trung tâm) y phục màu vàng,
thuộc viên của Đức mẫu Phủ Giày.

3-) Ông thứ ba: đệ tam tôn ông, thuộc về
Thủy phủ, phía Tây, y phục màu trắng, có
tên gọi là quan lớn Tuần Lãm.

Thích ăn chơi: như chơi gà chọi, bơi
thuyền, ván ván...

4-) Ông thứ tư: đệ tứ tôn ông, thuộc về
địa phủ, phía Bắc, y phục màu đen.

5-) Ông thứ năm: đệ ngũ tôn ông, thuộc
về Thủy phủ, phía Đông, y phục màu lam.

Ông này là anh hùng đệ nhất, giúp đức
thành Trần Hưng-Đạo để trừ tà, bắt quỷ,
và có tên gọi là quan lớn Tuần Chanh.

là hai bà Nhị châu cung, Quỳnh Huê và
Quế Huê.

Tức là tam vị Thánh mẫu, cai quản rừng,
núi, đất.

3-) Ở Thủy phủ: bà Động đình cung,
Bạch ngọc Hồ chung, Thủy-Tuynh công
chúa, cai quản sông nước.

Dưới quyền ba bà chúa cũng có mấy bà
Khâm sai:

Bà Đệ tứ Khâm sai, chức to hơn hết,
kiêm trị tứ phủ công đồng.

Và ở Thiên phủ sai xuống, để trừ cái
nạn Tinh Vượn, có bà Lê Mại đại vương

PHI-YÊN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
45 RUE DES GRAINES/ HANOI

PHÒNG
KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT
BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvalier - Tél. 585

Thượng Ngân công chúa, tức là Đức mẫu Thượng Ngân.

Giúp việc bà Thượng Ngân có hai bà: là bà Đồng Công và bà Tuân Quán công chúa.

NGÔI CAO TRÊN TAM TỨ PHỦ

Ngọc Hoàng Thượng đế chỉ có oai quyền trong chín phương trời, Địa phủ và Thủy phủ.

Cao hơn đức Ngọc hoàng, còn một vị nữa, mà các bà đồng phải khấn đến, những lúc cúng bái:

Đức « Tam thập tam thiên thiên chúa, Đế Thích đề hoàn nhân thánh đế quân », cai quan 3: ngàn Thần-Tiên vua chúa.

CHƯ-VỊ

Chư-vị là một danh-từ để gọi chung những bậc thần-tiên đã được sắc-phong của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, đã làm việc quan dưới quyền Ba Vua, và Ba Bà Chúa trong Ba Phủ.

Một « con công » ngồi đồng chư-vị, thì chỉ hầu giá những vị nào hợp với căn-số của mình; dù có muốn ngồi hầu hết các giá chư-vị cũng không được, vì chư-vị nhiều lắm, nhiều như các quan ở trần-gian. Cả đến các Thầy cúng, bà Đồng lúc cúng cũng phải tóm tắt lại mà không thể xưng được hết tên chư-vị.

Chẳng hạn: các ông Khâm Sai, các bà Khâm Sai, Ngũ vị Vương quan, Thất vị Hoàng Tử ở Thượng Thiên, Thập nhị Đức ông Vương quan ở Thượng Ngân (thuộc Địa-Pủ) Từ Phủ Châu Bà (Quỳnh, Quế, Mai-Huê công chúa); Bách Huê, Bách Sắc, Mỹ nữ, Tàn Cung, v. v. .

Ba Vua và ba Bà Thánh Mẹ, thì các ông và Đồng kiêu hàng năm cũng không bao giờ về đồng. Chỉ kiêu được Chư Vị. Nhưng khi đã kiêu được Chư Vị lên để chữa bệnh, và hỏi cách chạy chọi dứt lốt được rồi, thì phải ngồi hầu bóng các cô các cậu đi hầu các ông bà đó, theo cái lối « thi thọt » và « ngoại giao » của các ông đi vào hầu quan trên trần.

Các cậu, chẳng hạn như: 10 ông Hoàng trong Ba phủ, Hoàng Cẩu, Hai, Bơ, Tư cho đến Mười. Ông Hoàng-Chín là con Đức Mẫu Phủ-giấy.

Hay là các cô như: cô « Chín Giếng » hầu hạ ở đền Sông, cô « Bơ » Thủy phủ, cô đệ nhất Thượng thiên, cô Thượng Ngân...

NGUỒN GỐC TAM-PHỦ

Theo lời De Groot, thì bên Tàu hình như xưa có một đạo giống như Tam-phủ. Trong đạo này, ba vua trong ba Phủ là Tam-giới công (三界公): Thiên quan, Địa quan, và Thủy quan. Đạo này chính người Tàu ngày nay cũng không hiểu nữa.

Chính đạo đó, nguồn gốc lại là ở đạo Phật.

Tam giới đây chỉ ba « chất » mà một đề tử phải qua để tới cõi Niết-Bàn:

1) Dục giới (Kama dhata) gồm có trái đất, là nơi của hình hài và thể chất (for me et matière), còn sự khoái lạc của ngũ quan. (欲界)

2) Sắc giới (Rupa dhata) là nơi của hình hài và thể chất, nhưng thể chất còn mà ý dục đã mất hết. (色界)

3) Vô sắc giới (Arupa dhata), hình hài và thể chất đã mất hết. « Phóng dơi » của Thiên-đường. (無色界)

(Còn nữa)

Trọng-Lang

TÌNH YÊU THÚ NHẤT

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HUNG và P. N. THỌ

KHI Hoàng Kiêm và Mai Hương còn nhỏ thì đôi bên cha mẹ nhà ở liền nhau.

Hai đứa trẻ cùng theo học một trường, vì ở tỉnh nhỏ không có trường nữ học.

Tình bè-bạn một ngày một thêm thân mật. Rồi một hôm dưới cái nhìn lặng lẽ của Hoàng-Kiểm, Mai Hương bỗng cúi đầu. Hai trái tim ngây thơ hình như trong một giây bắt đầu cùng cảm thấy lờ-mờ cái ý nghĩa huyền-ảo của tình yêu...

Rồi cha mẹ Hoàng Kiêm hỏi Mai Hương cho con.

Bốn năm trời, hai người sung-sướng. Còn thời kỳ nào sung sướng bằng cái thời kỳ định thân, cái thời kỳ nhiều kỷ-niệm, những kỷ niệm mà một câu nói, một nụ cười, một cái không đầu làm cho trở nên âu-yếm, gần như thiêng liêng: Nơi thành giếng, gốc cây mơ, khu vườn rộng, rặng núi xa, con sông khuất-khúc cho chỉ mấy cái lá bàng rụng lơ dờ bên cửa sổ, đều đã in sâu vào ký ức của hai người một năm chỉ gặp nhau trong những ngày nghỉ học...

Nhưng giữa hôm trên giường bệnh, Mai-Hương nhận được giấy thép báo tin người yêu thì đầu thành chung, thì Hoàng Kiêm tiếp được thư nhà nói vị hôn-thê của chàng mắc bệnh ho lao rất nặng, có lẽ sắp từ trần.

Hoàng Kiêm vội vàng ra ga để kịp đi chuyển xe hỏa đêm về thăm người yêu. Mười hai giờ khuya đến nhà Mai Hương. Hai người nhìn nhau nhỏ lệ. Một lúc lâu không ai thốt ra được một lời.

Bà mẹ Mai Hương sụt sùi kể lễ bệnh trạng con, thương con xấu-số. Hoàng-Kiểm chỉ trả lời vắn tắt:

— Thế nào con cũng về xin cưới ngay.

Câu nói quả-quyết làm nở một nụ cười trên cặp môi nhợt nhạt của người ốm. Bà mẹ cho là một câu an-ủi, nhưng Mai-hương chỉ nhận thấy sự thành thực. Nàng đưa tay ra nắm chặt lấy tay Hoàng Kiêm, đôi mắt đen láy trong hai cái quầng sâu, âu-yếm nhìn chàng như trao hết linh-hồn cho chàng để cảm tạ tấm lòng thương mến. Và trước mặt bà mẹ, Hoàng Kiêm ngồi bên thành giường thì thầm nói, nói toàn những

lời êm ái, dịu-dàng, đầy hy vọng về cuộc đời tương lai.

Hôm sau bệnh Mai-Hương hơi đỡ. Nàng ngồi dậy được, nhờ người yêu đỡ tay đứng lên đi ra cửa sổ, và cố tươi cười bảo chàng:

— Anh có ngờ đâu rằng em Hương của anh sắp vĩnh biệt anh.

Hoàng Kiêm ôn tồn đáp lại:

— Anh thực vẫn không ngờ vì anh chắc rằng em sẽ không chết. Anh sẽ xin cưới em về nhà anh, rồi



anh hết sức trông nom cho em được khỏi hẳn.

Mai-Hương ứa nước mắt:

— Không. Em biết rằng em chết. Bệnh lao...

Nàng cảm động quá không nói được dứt câu.

Tuần lễ sau quả thực Hoàng Kiêm xin cưới Mai-Hương, mặc lời can ngăn của đôi bên cha mẹ. Chàng cho rằng muốn cứu sống người yêu, chàng phải quả quyết, không thể do dự được.

Bắt đầu từ hôm ấy, chàng sống hẳn một cuộc đời khác xưa, đem hết tâm lực ra để đánh nhau cùng cái chết, để kéo người yêu về với sự sống, ngày đêm khảo cứu các sách về bệnh lao, thí nghiệm đủ các thứ thuốc, làm thân với những sinh viên trường thuốc, rồi đưa họ về nhà cùng họ bàn luận về chứng bệnh.

Có độ, luôn bảy hôm Mai-Hương lên cơn sốt li bì, chàng cũng thức suốt sáng luôn bảy đêm để chăm nom thuốc thang, tuy ban ngày chàng phải làm lung khó nhọc.

Về phần chàng thế nào xong thôi. Chàng cần-kiệm quá đến nỗi trở nên hà tiện, bủn xỉn. Mặc quần áo vá, ăn rau, muối. Nhưng vợ chàng chẳng thiếu một thứ gì, mùa

rét được ấm, mùa hè được mát, ăn toàn thức ăn béo bở.

Như thế trong ba năm ròng. Cái gia tài dăm chục mẫu ruộng và một nếp nhà chàng đã bán dần hết để mua thuốc, và trả tiền thăm bệnh. Ấy là chưa kể số tiền lương của chàng, vì chàng làm giáo học trường Pháp-Việt.

Sau ba năm ấy, chàng bị cách chức, vì lười biếng. Nhưng Mai Hương, vợ chàng, khỏi bệnh.

Mai Hương đã quay về với sự sống. Thân thể nàng một ngày một thêm nở nang, da dẻ nàng một ngày thêm hồng hào. Nàng giống như một cây khô héo, nay nhờ sự chăm bón của người làm vườn, bỗng từ rễ nảy lên một cái mầm non tốt tươi, khỏe mạnh. Cái mầm non ấy khao khát ánh sáng mặt trời bao nhiêu, thì Mai Hương khao khát sự sống bấy nhiêu, sống vô vấp để bù lại những ngày xanh đã bỏ phí qua.

Nhưng người chung sống với nàng lại như hết khí-lực để hòa nhịp cùng nàng trong một cuộc đời mới mẻ, mạnh mẽ: Thân thể hao mòn, về mặt già khòm, mắt mờ, trán hói, cho đến cả cái điều kiện cần thiết cho sự sống dễ dàng, đầy đủ cũng không còn nữa: Tiền.

Hoàng Kiêm chỉ biết trông vào tấm lòng nhớ ơn của Mai Hương để níu lấy tình yêu. Nhưng trái tim của Mai Hương đã biến cải, biến cải như thân thể của Mai Hương; không dễ cảm-động như khi còn là trái tim của một người ốm yếu.

Một đôi khi nàng cũng hồi tưởng lại mấy năm qua, nhưng chỉ như hồi tưởng đến một giấc mộng. Bao nhiêu sự lao tâm, lao lực, tận tụy của chồng nàng thoáng hiện ra trong một nửa giây như cái chớp nhoáng trong đám mây đen, rồi biến mất ngay.

Cái kết quả của sự biến cải thân thể và tâm hồn Mai Hương là sự bỏ Hoàng Kiêm đi theo một trang niên thiếu đẹp trai, khỏe mạnh, giàu có.

Mai Hương đi, Hoàng Kiêm chỉ mỉm cười. Chàng nghĩ thầm:

— Quý hồ Mai Hương được sung sướng.

Khái-Hung và Phạm-ngọc-Thọ



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi, sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiết trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ.— Ồ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thật nhĩ cận nhĩ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc Tiết Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bốn cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhon: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyến 103 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRẮNG SỬ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

CHÀNG còn tỏ lòng thương xót bằng cách khác nữa, là làm ma rất linh đình, sức các viên phân tri, tri châu và tổng lý phải đến phục dịch vào mọi việc dựng rạp, dựng trạm, mổ trâu, mổ bò. Nhân dân ai ai cũng ca tụng tấm lòng

tốt của quan hiệp trấn và ngợi khen đám ma to nhất từ xưa đến nay ở trấn Lạng Sơn.

Riêng Phạm Thái là cảm tức kẻ giết người và nếu chàng không trót nhận lời cùng tang gia đưa linh cữu Thanh Xuyên hầu về nguyên quán Thanh-Nê, thì chàng đã liều chết đến dinh hiệp

trấn mà tặng Hồng một mũi kiếm để báo thù cho người bị hại một cách hèn nhất.

Linh cữu Thanh Xuyên hầu quán tạm ở chùa Tam Thanh để chờ ngày rước về xuôi. Long Cơ lẫn ra đất than khóc, còn Phạm Thái thì ngày ngày chàng đến quì bên quan tài, làm

dâm khăn khứa. Người ta tưởng chàng tụng niệm cho linh hồn người chết được siêu linh tịnh độ, nhưng kỳ thực chàng chỉ thể với vong hồn kẻ khuất rằng thế nào chàng cũng trả được thù cho một người đồng đảng, cho một bạn đồng chí.

PHẦN THỨ HAI

PHẠM THÁI, QUỲNH NHƯ

CHÙA NON NƯỚC

THEO giòng sông Phong-doanh, chiếc thuyền bông xuôi rất mau, nhẹ nhàng như bay trên mặt nước. Trời vừa rạng đông, một buổi sớm thu mát mẻ, êm đềm, dễ gợi nguồn thơ cảm hứng.

Trương Quỳnh Như ngồi ngắm ánh vàng nhảy lộn bên mũi thuyền, rồi mỉm cười bảo thân mẫu đương nằm nghỉ ở trong khoang:

— Dám bẩm mẫu thân, giá con là trai thì lúc này đã nhấp rượu ngâm thơ.

Kiến Xuyên phu nhân mỉm con:

— Mẹ không muốn bạ lúc nào con cũng ngâm nga để vịnh như thế. Trai cũng kiếm văn chương, gái khuê phòng thêu dệt, trời đã chia hẳn công việc hai bên ra rồi, sao con cứ muốn trái luật trời.

— Dám bẩm mẫu thân, con có dám lười biếng công việc tầm tang, phùng tuyết bao giờ đâu? Nhưng ngoài công việc làm ăn ra, cũng xin phép mẹ cho con được học tập văn thơ đôi chút.

Kiến Xuyên phu nhân là một bậc mệnh phụ nghiêm khắc. Chồng bà, một nhà đại văn hào đậu tiến-sĩ về thời Lê mạt, chỉ thích có ba thứ: đánh cờ, uống rượu, làm thơ. Phú quý công danh hầu coi như mây bay, như gió cuốn, như bóng ngựa trắng qua cửa sổ. Nhất là từ ngày hầu cáo lão, quy điền, thì lại càng dửng dưng với đời lắm, công việc sinh nhai hầu phó mặc vợ con sản sóc.

Khi nhà Lê bị Nguyễn Huệ diệt, hầu chỉ cười, cái cười tuy đau đớn, nhưng ngụ rất nhiều ý nghĩa khinh đời. Hầu cho sự mất nước là một sự dĩ nhiên, thế nào cũng sẽ xảy ra, chẳng chóng thì chầy: vì hầu thấy vua Lê hèn yếu, chúa Sâm kiêu căng. Đã hai, ba lần, vì lòng yêu vua, yêu nước, hầu đem kế hoạch hưng bang ra bàn với Sâm,

song không những Sâm không nghe theo, mà còn quở mắng hầu và dọa đáng chức hầu. Hầu liền dâng sớ xin cáo lão hồi hưu, tuy hầu mới ngoài năm mươi tuổi. Lúc đó, Thanh Xuyên hầu đã thi đậu tiến sĩ và thụ chức hàn lâm biên tu ở bộ Lại.

Về quê, hầu đi ngao du ngoạn cảnh. Bao nhiêu ngọn núi ở vùng Sơn-nam theo giòng con sông Đáy đều có in vết bàn chân của hầu.

Nàng Quỳnh Như, con gái yêu của hầu, hầu bắt theo nghiên bút, cầm thi. Nàng bẩm tính thông minh, lại được hầu ra công dạy dỗ, nên năm nay mới mười sáu tuổi mà đã có tài « nhả ngọc phun châu », cầm ca đủ điệu.

Nhân gặp tiết thu trong sáng, hầu khuyên phu nhân đưa con gái đi ngoạn cảnh chùa Non nước. Hầu thường nói: « Làm một trăm bài thơ, không bằng ngắm một cảnh non xanh, nước đẹp ».

Phu nhân chỉ thích việc làm ăn, đã toan từ chối, nhưng nề lời hầu, nên cũng sẵn sàng vàng hương lễ vật thuê thuyền cùng con gái đi cho hầu bằng lòng. Và nghe tiếng chùa Non Nước linh thiêng, phu nhân muốn thừa dịp tới đó cầu sức khỏe cho gia đình. Quỳnh-Như thời chỉ nghĩ đến ngắm cảnh làm thơ, vì thế, kèm với lễ phẩm, nàng đã đem theo bút mực và một tập giấy hoa tiên.

Thuyền nhỏ sào vào giữa giờ dần. Cuối giờ thìn đã tới chùa.

Từ dưới sông ngược nhìn lên, quả núi Dục-thủy tròn trĩnh, xinh xắn như hòn non bộ lớn đặt trong cái bể cạn dài. Túc cảnh, nàng cầm bút thắp

phóng một bài thơ đường luật:

Non nước xinh xinh cảnh nước non.
Bên giòng bích thủy đá chon von.
Như cô thiếu nữ nghiêng soi bóng.
Mím miệng tươi cười, nét thắm son.

Thấy con húy hoáy viết, Kiến Xuyên phu nhân chau mày gắt:

— Đến nơi rồi, sắp sửa vàng hương lên lễ, chứ còn thơ thần mãi à?

Quỳnh Như vâng lời, cùng mẹ theo bậc đá bước lên chùa. Khi làm lễ xong, nàng đưa mẹ đi xem các di-tích của cô-nhân: nào chỗ cụ Trương hán Siêu ngồi cầu, nào chỗ cụ ngồi uống rượu, đánh cờ, nhất nhất nàng giảng nghĩa rành rọt cho mẹ nghe, vì đã được thân phụ dẫn giải.

Thấy có nhiều bài thơ hoặc viết hoặc khắc trên đá, Quỳnh Như cũng gọi thị tỳ đưa bút mực để một bài:

VĂN CHÙA NON NƯỚC

(Điều tán giang nguyệt)

Trèo lên Dục-thủy thăm chiến:
Non xanh nước biếc cảnh tiên dưới trần.

Thướt tha mây trắng một làn
Như buông bốn phía cánh màn bạch sa.

Chim hót véo von chào khách,
Cỏ thơm hơn hử mừng ai,

Gió thu rung động mấy cành mai
Khêu gọi hồn thơ lai láng.

Cầm bút làm đề trên thạch tảng
Một bài cổ tích cảm hoài,

Nào người chỉ sĩ, kẻ văn tài
Khôn hỏi Nước Non đâu tá?

Thanh nhê thôn nữ:

Trương-Quỳnh-Như làm đề

Đề xong thơ, Quỳnh Như buồn rầu man mác, tưởng nhớ người xưa.

Những bài văn non nét của bọn văn-sĩ có ý khinh mạn bậc ân sĩ đời Trần càng thêm gợi lòng cảm tức. Nàng toan đề luôn một bài nữa để vì cô-nhân mắng bọn hậu sinh vô lễ, thì Kiến Xuyên phu nhân đã giục nàng xuống thuyền để trở lại nhà. Nàng bùi ngùi rời cảnh đẹp theo phu nhân xuống núi.

Đến chân núi, gặp một trang phong lưu công tử chấp tay vái chào, phu nhân đáp lễ và vấn an:

— Phu nhân và công tử vẫn được mạnh?

— Dám bẩm phu nhân, chúng tôi xin đa tạ phu nhân ban lời hỏi thăm, mẫu thân chúng tôi và chúng tôi nhờ ơn trời, phật vẫn được bình yên.

Người đó là Trịnh Nhị, con một của một viên phân tri đã qua đời, nhà giàu có nhất vùng Ý-yên, và ai ai cũng gọi là « Thạch sùng thời nay ».

Chàng ta dự định từ lâu muốn hỏi Trương-quỳnh-Như, nên tuy đã ngoài hai mươi tuổi, mà chàng vẫn chưa có vợ. Biết rằng Kiến Xuyên hầu không ưng gì chàng, chàng hết sức lấy lòng Kiến Xuyên phu nhân, biểu hết thức này, thức khác.

Hôm nay được tin phu nhân và Quỳnh Như đến ngoạn cảnh Dục-thủy, chàng thuê ngay một chiếc thuyền lớn và bốn tay thuyền thủ lực lưỡng ra sức chèo cho kịp gặp mặt người chàng nhớ thầm, yêu tột.

Chàng y phục cực kỳ sang trọng, đầy tớ xách diều, cặp tráp theo hầu rộn rã, vì chàng biết sự phong lưu đài các dễ cảm động lòng các bà mẹ có con gái kén chồng. Chàng lại không quên sai hai tên tiểu đồng mang nghiên bút và một tập giấy hoa tiên đi theo bên, vì chàng chắc rằng muốn được Quỳnh Như lưu ý tới, chàng phải đóng vai thi hào đi ngoạn cảnh mà ngâm núi, vịnh sông.

(còn nữa)

Khai Hung

Ruộm không mất tiền

RUỘM đủ các mặt hàng. Tây hấp mới quần áo len dạ. Lấy tuyệt nhưng bằng điện. Mạ rất khéo. **MAY** y phục Phụ-nữ kiểu mới và kiểu cũ. Cái cắt đã có tiếng lâu nay.

Từ nay tới 30 Novembre quý bà quý cô đến may, bản hiệu xin nhuộm biểu một áo; — quý ông đưa quần áo nhuộm, hấp, tẩy, mạ v.v... được trừ 10%.

PHÚC HẢI

NHUỘM và MAY (y-phục)
32 TIỀN TSIN (gần nhà hỏa) HANOI

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐÔI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo để các quan, thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách các nhà biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương:

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cẩn thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2\$. cho thuê phòng. Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD HAIPHONG

Chủ-nhân: Bùi-dinh-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

— Đại-học Strasbourg. —

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HUNG

XVII



HIỀN vừa thi-thăm bát vừa sửa sang những bông hoa hồng, hoa tử-vi trong cái bình thủy tinh màu ám khói. Xong, nàng quay lại hỏi mẹ :

— Mẹ ngắm xem có đẹp không ?

— Đẹp lắm.

Bà Hậu âu-yếm, dăm-dăm nhìn con mỉm cười, như cố tìm hiểu ý nghĩ của con, ý nghĩ của một cô thiếu nữ đến thì.

Buổi sáng, Hiền vừa ngỏ lời xin phép mời các bạn đến dự tiệc trà năm giờ, và nghe nàng kéo violon, là bà bằng lòng ngay. Bà cho rằng con gái ngày nay cần phải kén chọn người chồng xứng đáng. Và thấy con đã hai mươi tuổi mà chưa ưng lấy ai, bà cũng hơi sốt ruột, lo lắng. Vì thế, ở Hà Nội, bà thường đặt tiệc thết anh em chị em bạn của con. Trong bọn đến dự tiệc, cố nhiên là có mấy sinh viên trường luật, trường thuốc, những người thường săn-sóc làm thân với Hiền và bà Hậu. Những buổi ấy có khi trở nên những cuộc hội-hop nói chuyện về văn chương, khoa học trong một phòng khách thính. Ai nấy thi nhau tỏ tài để làm cảm-động những trái tim vàng, những cặp mắt đen.

— Con đã gửi thiệp mời rồi đấy chứ ?

— Thưa mẹ, đã.

— Con mời những ai thế ?

— Thưa mẹ, con mời hết thấy những người thường đến nhà ta. Tất cả độ chín, mười người thôi.

— Có Lưu, Liên, Thanh chứ ?

Hiền mỉm cười tinh ranh :

— Thưa mẹ, cố-nhiên là có Lưu, Liên, Thanh.

Rồi nhận ra rằng mình hơi hỗn xược với mẹ, Hiền nói chữa :

— Thưa mẹ, ở Sầm sơn này chẳng mời các anh ấy, còn mời ai ? Có bao nhiêu người mới được, con mời cả, thế là hơn hết, mẹ nhỉ ?

Lúc ấy có tiếng chuông ở cổng. Hiền chạy ra :

— Anh Lưu ! chào anh, anh vẫn được mạnh ?

— Cảm ơn chị. Còn chị, ngọc thể vẫn được an-khang chứ ?

Hiền cười :

— Cảm ơn anh. Ngọc thể của tôi vẫn được như thường.

Lưu vào phòng khách chào bà Hậu. Bà vui vẻ bảo chàng :

— Ông Lưu đến trước nhất, chắc hôm nay may mắn lắm.

Lưu cũng cười :

— Thưa cụ, thánh nhân đã dạy : « Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau ».

Hiền lăm lăm :

— Nhặt.

Lưu đoán nghe được lời bình phẩm của Hiền, cười, bảo nàng :

— Vàng, kẻ cũng hơi nhặt.

Rồi chàng ngồi yên lặng, ngắm bình hoa đặt trên cái bàn thấp chân, phủ khăn ren. Thấy chàng có vẻ mặt hờn-giận, bà Hậu khéo gọi truyện để tán-tụng chàng : nào hỏi đến việc học, đến sự thành-công về các kỳ thi của chàng.



Rồi lần la nói đến truyện nhà cửa, cha mẹ, anh em. Lưu tấp-tênh mừng thầm, vì chàng biết rằng khi nào các bà mẹ có con gái kén chồng mà nói với mình những câu truyện thân mật như thế là tất có ý kén mình vào chỗ « đồng sàng ». Vì thế, chàng giữ hết tài ngôn-luận ra khoe-khoang, tuy khoe-khoang một cách kín đáo, nhún nhường :

— Thưa cụ, con học đã có gì. Được đỗ đầu kỳ thi lên lớp cũng là may.

Bà Hậu toan nâng câu khiêm tốn của Lưu lên thì Hiền đã đỡ ngay :

— Thưa mẹ, anh Lưu nói thực đấy..

Thấy mẹ lườm, có ý thăm trách cái tính ngỗ-ngược vô lễ của mình, Hiền nói chữa :

— Vì so với các ông luật khoa tiến-sĩ, thạc-sĩ, thì học lực của anh Lưu kẻ cũng chưa có gì thực... Nhưng người ta tiến sĩ, thạc sĩ, thì rồi mình cũng tiến sĩ, thạc sĩ, phải không, thưa anh ?

Biết rằng một lần không khí lạnh lẽo đương phảng phất trong phòng, Hiền tươi cười đánh trống lảng, vì cũng như các cô thiếu-nữ có học, nàng rất tài về khoa nói chuyện :

— Anh Lưu ạ, thạc sĩ nghĩa là cái quỉ gì nhỉ ?

— Vàng, tôi cũng tưởng vậy. Sao không dùng chữ giáo-sư chuyên môn, có giản dị hơn không ?

XVIII

Nửa giờ sau khách đến đã đông-đủ. Bà Hậu, có người mời đánh tổ-tôm đã xin lỗi ra đi, để lại trong phòng một bọn thanh-niên nam nữ : bà muốn họ được tự do nói chuyện, không phải quá giữ gìn vì có một bà nhiều tuổi.

Ai nấy phá lên cười :

— Sao mà chị Hiền lăm chữ thế ?

Giữa lúc ấy, một người nhà quê đi chân không, đầu chụp cái khăn lượt cũ, mình mặc chiếc áo lương dài, rụt rề tiến vào phòng, ngo ngác, sợ hãi nhìn quanh. Hiền vừa đứng dậy để rót nước chè vào các chén, nên không trông thấy. Nghe tiếng Thanh nói : « Bác kia hỏi gì ? », nàng vội quay mặt lại :

— Kia, anh Vội ! Sao hôm nay nhơ nhẫ thế ?

Vội hèn lèn cười gượng :

— Thưa cô bảo tôi đến có việc gì thế ạ ?

— Chẳng có việc gì cả, mời anh đến xơi chén nước, nghe âm nhạc và sam hết bàn luận về văn thơ.

Sự lãnh đạm thối qua tâm hồn làm cho bọn thanh niên đương vui vẻ, nồ đùa, bỗng trở nên ủ rũ, buồn rầu, ngồi yên lặng trước những chén nước chè mạn khói ngát hương sen.

— Kia, mời anh Vội ngồi chơi.

— Thưa cô, tôi không dám.

— Không dám gì nữa. Ở đây chị em anh em thân cả đấy mà.

Vừa nói, Hiền vừa đặt hai bàn tay lên vai Vội và ấn chàng ngồi xuống ghế. Bỗng không ai bảo ai, cử tọa đồng thanh phá lên cười vang phòng, hình như có luồng điện huyền-bí chạy chuyển đạt một ý định từ khối óc nọ sang khối óc kia. Chủ nhân nghiêm trang mời mọi người xơi nước. Nhưng ai nấy vẫn cười lớn, thành thử nàng cũng cười theo nốt.

Dịp cười dài có lẽ đã đuổi được sự lãnh đạm : những câu truyện vui vẻ lại trở lại trong gian phòng sáng sủa. Nhưng Vội vẫn bèn lèn ngồi cúi mặt nhìn hai bàn chân lấm. Rồi khi thấy người ta vừa cười vừa nói tiếng Pháp với nhau, chàng cho rằng người ta chế-nhạo mình, liền đứng dậy xin về.

— Ấy, mời thi-sĩ bấy ngồi chơi, xơi nước đã.

Vội trân trân nhìn thẳng vào mặt Lưu, không đáp. Hiền biết chàng căm tức lắm, đến gần thì thăm với chàng một câu, khiến chàng lại ngoan ngoãn ngồi xuống. Lưu nói tiếng Pháp bảo mọi người :

— Con khỉ độc thuần thực của cô Hiền.

Hiền cãi lại cũng bằng tiếng Pháp :

— Con khỉ độc của tôi khoẻ, đẹp hơn hết các anh.

— Nếu bàn về cái đẹp hình thức thì vô cùng. Con chó bông của cô Thi còn đẹp hơn các cô thiếu-nữ diêm-lệ nhiều.

(Xem trang sau)

SÁCH KHÔNG BỊ CẤM

Hàng ngày nhận được rất nhiều thư ở các nơi gửi về hỏi quyền vợ ba Cai Vàng, vậy xin gửi nhời chung để các bạn trong 5 xứ đều biết. — Một thiên giả sử oanh liệt nói về nàng Yên-Nương, tức là vợ ba Cai Tông-Vàng chống nhau với bên triều về hồi vua Tự-Đức (lúc ấy là lúc người Pháp mới dục-dịch sang ta). Biết bao nhiêu người đề ý đến vợ ba Cai-Vàng, từ các cụ già cho đến các bậc niên thiếu ai ai cũng còn nghe thấy truyền tụng lại, nào những người hát sầm thường hát, cho chí khắp các thôn quê ai cũng biết, kìa bài về, nào vợ ba Cai Vàng cầm quân thay chồng, Cai Vàng có ngọc phải bắn đạn vàng mới chết được, nào lúc bắt được Võ-Tảo, vợ ba Cai-Vàng tằm đầu Võ-Tảo tể chồng, thật là một chàng kỳ-nữ giới Nam, chẳng những chỉ mưu-quyền biến, thâm hiểm việc quân cơ, lại khảng khái cương-ởng, kiêu thông văn võ. — Một người đáng làm gương cho phụ-nữ như vậy, nên ông Đồ-Giang đã tận tâm soạn ở những bộ giả sử, tìm đến những nơi còn di-tích xem xét để về khảo cứu thêm, cùng phỏng vấn những ông già bà cả ở quê Cai-Vàng ở, nên có được nhiều tài liệu chắc chắn đúng sự thực và tìm được 12 bức ảnh hồi bấy giờ, nay đã in thành quyển, sách giấy 200 trang có bìa, in màu, bán 0\$40. Nhà xuất bản cũng đồng phát hành **BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN** 67 phố chợ Nam Hà Nội — Quyền ấy vẫn được xem như thường, không ở đâu bị cấm cả. — Duy quyền **ĐỀ-THẨM** của chúng tôi, mới thấy các báo đăng bị cấm ở Trung-Lý, còn ở khắp các nơi vẫn được xem như thường. Về phần chúng tôi chưa nhận được một mệnh lệnh gì ở triều đình Huế gửi ra, nên chúng tôi không rõ; muốn biết tình hình, chúng tôi đã viết thư vào Huế hỏi nhưng vẫn chưa nhận được tin phúc đáp.

Nay kính đáp
M Lê-Ngọc-Thiều — Gérant **BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN** 67 rue Neyret Hà Nội

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết răn là do ở sự suy-vi của một thể-chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy ở những súc vật hay còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON mẫu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng trước khi sử dụng, thì dùng kem TOKALON mẫu trắng (không mỡ), là thứ kem không những làm cho da-dẻ trở nên trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa. Kem trắng làm mất những lỗ chân lông mở rộng, và những chân hương,

Các bà các cô có thể chắc chắn được rằng dùng cách «sửa-trị dung hoa» kem trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et C^{ie}—45, B^e Gambetta à Hanoi

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DINH DAN THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỨU LONG HOÀN)

(tên thuốc cầu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

1-) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; hay đau vặt, nhức mỏi bắp thịt, hay đau sâu đã dục. — 2-) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết; đau lưng, mỏi gân, bình vọc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3-) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào. — 4-) Con nít: chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lẹc thiếu trí khôn, hay đau vặt. — 5-) Không bệnh: nên uống, thay mau lên cân mập sung sức, khi huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hơp thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

Hộp 10 hoàn \$5.50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CỬ-LÀ VO-DINH-DAN

THOA UỐNG TRỊ BẢ CHỨNG HAY HƠN HẾT

O\$10 1 lọ

SỐ 60

HUẾ LIÊU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là hội soái. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huế liêu giải độc hoàn này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hữn, chạy khắp cả châu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ dần, nhẹ trong 30 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huế liêu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mả lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huế liêu giải độc hoàn bảo chế toàn bằng những dược bốn xứ trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt cầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. 1 hơp 1\$00

BÁN TẠI VO-ĐÌNH-DAN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

Biết rằng câu truyện trong phòng khách-thính đã ra ngoài giới hạn văn chương nhả-nhặt, Hiền nhớ ngay đến địa-vị chủ tọa của mình, liền tươi cười bảo Lưu.

Vâng, anh nói rất đúng, tìm cái đẹp về hình thức thì không bao giờ thấy. Nhưng hãy xin mời các anh, các chị nghĩ đến đĩa bánh ngọt nó đang ngập chờ các anh, các chị chiêu cổ.

— Xin vâng.

Thanh vừa uhai bánh vừa nói:

— Anh... anh gì?

— Anh Vội.

— Anh Vội ăn đi chứ, sao lại ngồi thừ ra thế?

— Chừng thi-sĩ nghĩ thơ.

Tiếng cười lại phá lên. Lần thứ hai Vội đứng dậy xin về. Hiền chau mày đưa mắt ra hiệu bảo ngồi xuống, rồi bưng một chén nước đưa cho chàng:

— Anh xơi chén nước, xong, ngồi nghe tôi kéo violon, kéo nhị tây nhé.

Ai nấy reo mừng:

— Phải đấy, chị Hiền kéo nhị tây!

Hiền không đề nghị đến hai lần, cầm đàn dạo qua mấy tiếng, rồi kéo luôn một bài theo điệu Tango: «Un jour loin de toi».

Một tràng vỗ tay, trong khi Vội nhón nhác trở mắt nhìn, không hiểu Lưu phỉnh một câu:

— Tài âm-nhạc của chị Hiền đáng vào Conservatoire. Nhưng chị vừa đàn vừa hát thì còn thú hơn.

Hiền mỉm cười ngẩng đầu nói:

— Hân hạnh cho tôi lắm lắm.

Rồi nàng vừa kéo đoạn điệp-diệp vừa ca:

Một ngày, em xa anh là một ngày em buồn tênh

Như linh hồn muốn bay bổng trên đám mây mờ...

Một ngày, em xa anh là một ngày em buồn tênh,

Ngồi một mình em thôn thức như anh đang chờ.

Nàyem còn nhớ những khi cùng ngồi Dưới cây, cùng nỏ, dưới trăng, truyện trò.

Thật một ngày, em xa anh, là một ngày em buồn tênh.

Tình yêu nhau không còn chỉ êm-ái cho bằng.

Tiếng vỗ tay xen với tiếng cười lớn:

— Chị dịch ra quốc âm đấy à?

— Không bài dịch của ông Ein tag

Ohne.

— Tên gì mà dữ dội thế?

— Có lẽ tên một người Tàu.

Lần thứ ba Vội đứng dậy xin về.

Thấy chàng khổ sở quá như muốn khóc, Hiền không nỡ giữ nữa:

— Vậy anh về nhé. Bây giờ đã nghe đàn rồi thì về được.

Lưu nói đùa:

— Anh nên lấy phần vại cái bánh.

Vội chào Hiền rồi cầm đầu đi thẳng.

Ra tới cổng, chàng còn nghe rõ tiếng cười mai mả đuổi theo, mà trong đó có lẫn cả tiếng cười của Hiền. Vội chau mày lăm lăm nói một mình.

(Còn nữa)

Khai Hưng

Cours particuliers

préparant aux divers examens et concours des cycles primaire supérieur et secondaire par des professeurs bacheliers et licenciés.

C. par Correspondance :

de Français, d'Annamite et de Mathématiques — Pour tous renseignements s'adresser à M. VU DINH LIEN DIRECTOR DES C. PAR CORRESPONDANCE DE L'A.J.S. 99, ROUTE DE HUÉ HANOI

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 27 đến thứ ba 3 Décembre 1935

FAMILLE NOMBREUSE

do kép hát khôi hài Georges MILTON sấm vai chính. Ngoài tài tử Milton lại có đào Jennie Boitel cùng André Dubois và Le Vigan cũng trở tài trong phim này khiến ai đến xem cũng phải ôm bụng mà cười rĩ ròi. Ai muốn vui cười nên lại ngay xem phim FAMILLE NOMBREUSE. Các ngài sẽ được hài lòng và được nghe những điệu hát du dương mà bấy lâu nay chưa từng có do kép Milton hát.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 29 Novembre đến thứ năm 5 Décembre 1935

LE SECRET DES CINQ CLEFS

do những tài tử Carle Aldini - Siegfried Arno - Ruth Weyner sấm những vai chính. Một cuốn phim mạo hiểm, có đủ đàn hát thật là vui, có nhiều trận đánh nhau kịch liệt xem không chán mắt.

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

— đẹp nhất —

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

33, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, MYPHON



Ý - Á chiến tranh

Trả lời một nhà báo Anh đến phỏng vấn mình về cuộc xung đột Ý-Á, Mussolini trả lời rằng ông sẽ thực hành như ý ông đã định. Dù H. Q. L. có phản đối, ông sẽ có phương pháp đối phó, còn việc đánh Á ông vẫn tiến hành, chừng nào Á chịu hàng ông mới thu quân.

Addis-Abeba 18-11. — Quân Ý vẫn tiến, nhưng rất thông thả, cho quân khỏi mệt. vì trời đang nóng bức. Một đại tướng Á bị giết.

Le Caire 18-11. — Ai - cập giữ thái độ trung lập. Máy bay Ý — trừ máy bay Hồng thập tự — không được bay qua Ai cập.

Asmara 21-11. — Hai bên đánh nhau rất dữ. Máy bay Ý ném bom phá hai miền Amdaladjé và Antalo rất hại. Quân Á bị hại có tới 5.000 người.

Paris 21-11. — Một đội quân tình nguyện Pháp nay mai sẽ sang giúp Ý để trả lại cái ơn của phái Garibaldi (Ý) trước kia đã giúp Pháp.

Ai-cập nổi loạn

Le Caire 16-11. — Ở Ai cập vừa xảy ra cuộc biểu tình bài Anh — đòi quyền tự trị. Nhiều người bị giết và bị thương. Lính cảnh sát phải dùng khí giới để giải tán bọn biểu tình.

Nội các Casha công kích chính phủ Anh đã không cho Ai cập độc lập và tuyên bố sẽ không hợp tác với Anh nếu lời thỉnh cầu của Ai cập không được ứng chuẩn.

Việc rượu ở Đại hội nghị

Hanoi. — Vấn đề rượu đã mang ra bàn ở Đại hội nghị. Một số hội viên xin bỏ chế độ hiện hành và cho dân tự do nấu

rượu, thuế sẽ đánh vào đình điền hay lập ra một khoản thuế khác thay vào. Một số hội viên phản đối. Ông phó Toàn quyền Châtel hứa sẽ lưu ý xử lại việc này.

Số định lấy trong kỳ thi thư kỹ ngạch Kho bạc

Về kỳ thi thư kỹ tập sự ngạch Kho bạc, trước kia định lấy là 67 người, nay có nghị định lấy thêm 11 nữa, cộng là 78 người, chia ra ở các nơi như sau này:

Miền Bắc 30, miền Nam 24, miền Trung 4, Cao-miền 13, Ai-lao 7.

Sẽ thi vào những ngày 3 và 4 Déc. 1935

Báo mới

Bản báo đã tiếp được tuần báo Tiếng Trẻ số 1, do ông Phạm-bữu-Ninh sáng lập. (Tòa soạn và trị-sự 11 Rue du Takou Hanoi). Xin giới thiệu Tiếng Trẻ cùng độc giả P. H.

Tập « Perspectives occidentales sur l'Indochine » mà ông Nguyễn-đức-Giang đã gửi cho bản báo chỉ là một quyển sách của báo « La Nouvelle Revue Indo chinoise » phát hành. Còn báo NRI thì đến Janvier 1936 mới ra số đầu.



— Thì đeo một cái đồng hồ quả quít có hơn không ?

Muốn nuôi người có thể tin-cần được !

=====

Từ nay ông bà nào cần dùng người làm như : sếp-phơ, bồi, bếp, thằng nhỏ, con sen, vú em v. v... xin mời đến bản sở ở 37, rue des Pipes, Hanoi, vì bản-sở mới được phép mở :

“ Bureau de placement ”
đặt dưới quyền kiểm soát của Nha Liêm-phóng Bắc-kỳ.

Có như thế thì các tư-gia mới tránh được sự muốn những kẻ bất-lương.

Sở tìm việc và đưa người làm
37, PHỐ NHÀ HÒA — HANOI
TÉL. 622

FUMEZ LE JOU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành-động theo chỉ-đụ ngày 12 tháng tư năm 1946
Đứng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Món tiền lưu - trữ (Tích 440.586\$57 đề Hội hoàn vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1934 cho người đã góp).
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư 30 OCTOBRE 1935 hồi chín giờ sáng
tại sở Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ
tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.807-33.542.

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.186-2.858-648-

2.429-2.818-2.789-210-2.143-2.976-2.245-1.542-

1.849-201-1.769.

1.186-5 M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon 200\$00

6.648 2) M. DANG-THI-SANG, làm ruộng - Tân-am 200.00

3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - Tourane 200.00

4) M. VO-VAN-NGUU, làm ruộng - Tân-am 200.00

5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, Haiphong 200.00

23.143 M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - Thanh-hoa 200.00

29.245 M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Négrier - Haiphong 200.00

34.849 M. LUU-VAN-BANG, Nghiệp-chủ - Long-xuyen 1.000.00

Lần mở thứ ba : khởi phát đóng

tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh

phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể

bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhì.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.209-2.483-

736-2.679-703-2.241-145-374-2.988-580-332-652.

3.135 M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Hưng-treng 1.000\$00 553\$00

12.736 M. NGUYEN-CHI, kỹ-mục làng Truong-Tay-Chut Nhatrang 500.00 206.00

17.679 M. TRAN-DUC-THIEU, Thừa-phái ở huyện Gialam, gần Hanoi. 200.00 106.00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935

tại sở Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.

Hội gần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

Mười một vạn bạc biếu không !!!

Dịp
may
hiếm
có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu
niên của bản dược phòng và khánh-
thành chung hết thấy các phân cục đã
hoàn toàn thanh lập trong cõi Đông-
Dương, nhà thuốc Võ-đình-Dẫn
nhất định kể từ ngày 11 Novembre
đến hết ngày 31 Décembre 1935
đề riêng mười vạn hộp thuốc
Cứu long hoàn giá mỗi hộp 1\$10
là mười một vạn bạc biếu không
cho hết thấy các quý khách có lòng
chiếu cố dùng thuốc của bản hiệu
trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại
phân cục nào, hễ mua một đồng
bạc thuốc lại được biếu một hộp.



Xin các quý khách chớ bỏ lỡ dịp may này
VÕ BÌNH DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

KINH CÁO

xi-qà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có 0\$06 một gói Maria
Rouge và "Ba Sao" (Trois
Etoiles) mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền: RONDON ET C^o

HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON